

Phụ lục I
BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM PHÒNG VẤN KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHÁNH HÒA NĂM 2026
(VỊ TRÍ DỰ TUYỂN: BÁC SĨ Y ĐA KHOA)
(Kèm theo Thông báo số 1428/TB-HĐTDVC ngày 23/3/2026 của Hội đồng Tuyển dụng viên chức Bệnh viện Đa khoa Khánh Hòa)

STT	Họ tên	Năm sinh	Số CCCD	Số báo danh	Phiên phỏng vấn	Bàn phỏng vấn	Mã đề thi	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Điểm trung bình	Điểm ưu tiên	Điểm tổng xét tuyển	Ghi chú
1	Phạm Tiến An	12/10/2001	070201008618	BS001	Buổi sáng ngày 09/03/2026	1	03	75	76	75,5		75,5	
2	Nguyễn Duy Ân	18/07/1998	056098005125	BS002	Buổi sáng ngày 09/03/2026	1	11	75	77	76		76	
3	Đặng Thị Vân Anh	19/08/2000	066300006976	BS003	Buổi sáng ngày 09/03/2026	1	203	57	55	56		56	
4	Nguyễn Tuấn Anh	25/10/1997	056097007961	BS004	Buổi sáng ngày 09/03/2026	1	164	83	82	82,5		82,5	
5	Phan Anh	14/02/1987	044087008124	BS005	Buổi sáng ngày 09/03/2026	1	242	80	80	80	5	85	
6	Nguyễn Việt Ánh	14/02/1998	056098008172	BS006	Buổi sáng ngày 09/03/2026	1	120	85	83	84		84	
7	H Giô Na Byă	21/03/2000	066300006837	BS007	Buổi sáng ngày 09/03/2026	1	103	55	55	55	5	60	
8	Tăng Nguyễn Bảo Châu	13/10/2000	084300010924	BS008	Buổi sáng ngày 09/03/2026	1	88	55	56	55,5		55,5	

STT	Họ tên	Năm sinh	Số CCCD	Số báo danh	Phiên phỏng vấn	Bàn phỏng vấn	Mã đề thi	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Điểm trung bình	Điểm ưu tiên	Điểm tổng xét tuyển	Ghi chú
9	Trần Thị Minh Chi	15/01/2001	054301004392	BS009	Buổi sáng ngày 09/03/2026	1	49	52	50	51		51	
10	Cao Văn Chính	20/12/2000	056200002863	BS010	Buổi sáng ngày 09/03/2026	1	16	59	60	59,5		59,5	
11	Trương Cao Cường	29/08/2000	064200009922	BS011	Buổi sáng ngày 09/03/2026	2	03	75	75	75		75	
12	Trần Nhị Vân Đàm	06/09/1989	056189010811	BS012	Buổi sáng ngày 09/03/2026	2	16	70	70	70		70	
13	Văn Nhật Đan	04/06/1993	066093016500	BS013	Buổi sáng ngày 09/03/2026	2	138	85	84	84,5		84,5	
14	Nguyễn Tuấn Điền	25/07/2001	056201001132	BS014	Buổi sáng ngày 09/03/2026	2	190	40	42	41		41	
15	Nguyễn Thị Hồng Diệu	01/11/2000	056300005024	BS015	Buổi sáng ngày 09/03/2026	2	152	58	60	59		59	
16	Đỗ Đình Đình	21/01/2001	054201007322	BS016	Buổi sáng ngày 09/03/2026	2	294	46	44	45		45	
17	Hồ Thị Phương Dung	21/12/1999	056199005196	BS017	Buổi sáng ngày 09/03/2026	2	245	81	83	82		82	
18	Trần Hoàng Duy	14/05/2001	066201009064	BS018	Buổi sáng ngày 09/03/2026	2	276	84	86	85		85	
19	Lăng Mỹ Hà	29/08/1985	066185016151	BS019	Buổi sáng ngày 09/03/2026	2	31	81	79	80	5	85	

STT	Họ tên	Năm sinh	Số CCCD	Số báo danh	Phiên phỏng vấn	Bàn phỏng vấn	Mã đề thi	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Điểm trung bình	Điểm ưu tiên	Điểm tổng xét tuyển	Ghi chú
20	Lục Thị Hồng Hà	20/08/1995	066195007742	BS020	Buổi sáng ngày 09/03/2026	2	47	52	50	51	5	56	
21	Nguyễn Vũ Khánh Hà	16/03/1999	056199005281	BS021	Buổi sáng ngày 09/03/2026	3	193	65	65	65		65	
22	Mai Thị Hạ	21/09/2000	034300014388	BS022	Buổi sáng ngày 09/03/2026	3	286	70	68	69		69	
23	Hoàng Thanh Hải	21/06/1996	066096009181	BS023	Buổi sáng ngày 09/03/2026	3	217	78	76	77		77	
24	Võ Hoàng Long Hải	07/04/2001	056201001248	BS024	Buổi sáng ngày 09/03/2026	3	159	60	62	61		61	
25	Võ Minh Hải	02/10/1998	066098008989	BS025	Buổi sáng ngày 09/03/2026	3	272	75	77	76		76	
26	Lê Thị Minh Hằng	01/02/1998	008198012470	BS026	Buổi sáng ngày 09/03/2026	3	124	77	79	78		78	
27	Trần Thị Bích Hằng	10/03/1999	056199001729	BS027	Buổi sáng ngày 09/03/2026	3	100	78	79	78,5		78,5	
28	Ksor H'Ching	13/11/2000	064300004860	BS028	Buổi sáng ngày 09/03/2026	3	37	65	65	65	5	70	
29	Nguyễn Thị Thanh Hiền	01/10/1999	056199004906	BS029	Buổi sáng ngày 09/03/2026	3	21	65	67	66		66	
30	Nguyễn Ngọc Hiếu	27/02/2000	056200007180	BS030	Buổi sáng ngày 09/03/2026	3	293	65	67	66		66	

STT	Họ tên	Năm sinh	Số CCCD	Số báo danh	Phiên phỏng vấn	Bàn phỏng vấn	Mã đề thi	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Điểm trung bình	Điểm ưu tiên	Điểm tổng xét tuyển	Ghi chú
31	Vũ Văn Hiếu	03/09/1995	068095007734	BS031	Buổi chiều ngày 09/03/2026	1	02	60	60	60		60	
32	Đặng Phan Khánh Hoàng	26/11/1997	056197011641	BS032	Buổi chiều ngày 09/03/2026	1	200	60	60	60		60	
33	Phan Thanh Nhật Hoàng	30/10/2001	056201006017	BS033	Buổi chiều ngày 09/03/2026	1	148	75	77	76		76	
34	Đào Thị Huê	26/02/1976	037176004224	BS034	Buổi chiều ngày 09/03/2026	1	14	38	36	37		37	
35	Đinh Thị Diệu Hương	23/04/1999	056199008280	BS035	Buổi chiều ngày 09/03/2026	1	161	71	73	72		72	
36	Thuận Nữ Mỹ Hương	14/04/2000	058300003816	BS036	Buổi chiều ngày 09/03/2026	1	182	55	56	55,5	5	60,5	
37	Lê Vĩnh Huy	26/07/1999	056099005152	BS037	Buổi chiều ngày 09/03/2026	1	185	55	53	54		54	
38	Lê Vũ Quốc Huy	15/05/1999	054099005108	BS038	Buổi chiều ngày 09/03/2026	1	85	70	70	70		70	
39	Nguyễn Thị Kim Huyền	12/04/2000	051300005921	BS039	Buổi chiều ngày 09/03/2026	1	56	73	75	74		74	
40	Ksor Khang	18/02/1999	054099006049	BS040	Buổi chiều ngày 09/03/2026	1	116	60	60	60	5	65	
41	Lương Trần Gia Khánh	26/03/2001	056201004977	BS041	Buổi chiều ngày 09/03/2026	1	07	75	77	76		76	

STT	Họ tên	Năm sinh	Số CCCD	Số báo danh	Phiên phỏng vấn	Bàn phỏng vấn	Mã đề thi	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Điểm trung bình	Điểm ưu tiên	Điểm tổng xét tuyển	Ghi chú
42	Trần Đặng Gia Khiêm	26/05/1999	056099001294	BS042	Buổi chiều ngày 09/03/2026	1	32	78	77	77,5		77,5	
43	Nguyễn Thị Cẩm Khuyên	20/03/2001	056301007515	BS043	Buổi chiều ngày 09/03/2026	2	vắng						
44	Lê Ngọc Hiếu Kỳ	24/09/2000	054300003639	BS044	Buổi chiều ngày 09/03/2026	2	262	68	67	67,5		67,5	
45	Nguyễn Quỳnh Lê	28/05/2000	054300002926	BS045	Buổi chiều ngày 09/03/2026	2	28	78	80	79		79	
46	Hà Thị Lệ	26/07/2000	040300022327	BS046	Buổi chiều ngày 09/03/2026	2	257	75	76	75,5	5	80,5	
47	Nguyễn Nhất Bội Linh	20/12/1998	058198008051	BS047	Buổi chiều ngày 09/03/2026	2	vắng						
48	Nguyễn Thị Mỹ Linh	10/02/1999	056199003621	BS048	Buổi chiều ngày 09/03/2026	2	189	67	68	67,5		67,5	
49	Võ Nguyễn Hoàng Uyên Linh	03/01/1997	056197008348	BS049	Buổi chiều ngày 09/03/2026	2	237	80	80	80		80	
50	Đào Thanh Loan	25/04/2001	068301011674	BS050	Buổi chiều ngày 09/03/2026	2	33	65	64	64,5		64,5	
51	Ngô Thị Uyên Loan	12/08/2000	066300017989	BS051	Buổi chiều ngày 09/03/2026	2	109	85	85	85		85	
52	Trương Thị Lợi	06/06/1999	046199008666	BS052	Buổi chiều ngày 09/03/2026	2	79	78	78	78		78	

STT	Họ tên	Năm sinh	Số CCCD	Số báo danh	Phiên phỏng vấn	Bàn phỏng vấn	Mã đề thi	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Điểm trung bình	Điểm ưu tiên	Điểm tổng xét tuyển	Ghi chú
53	Hồ Phạm Hoài Long	12/12/2000	056200013160	BS053	Buổi chiều ngày 09/03/2026	2	17	70	70	70		70	
54	Nguyễn Đức Long	22/06/2000	067200005612	BS054	Buổi chiều ngày 09/03/2026	2	299	60	61	60,5		60,5	
55	Nguyễn Phi Long	14/08/1997	066097006612	BS055	Buổi chiều ngày 09/03/2026	3	277	73	77	75		75	
56	Nguyễn Tuấn Long	17/10/1988	056088008466	BS056	Buổi chiều ngày 09/03/2026	3	vắng						
57	Huỳnh Công Minh	02/03/1999	056099005131	BS057	Buổi chiều ngày 09/03/2026	3	256	79	81	80		80	
58	Lê Nhật Minh	01/08/2001	056201001736	BS058	Buổi chiều ngày 09/03/2026	3	280	85	85	85		85	
59	Nguyễn Quốc Minh	20/09/1999	056099005777	BS059	Buổi chiều ngày 09/03/2026	3	232	88	85	86,5		86,5	
60	Nguyễn Thị My My	07/04/2001	058301008652	BS060	Buổi chiều ngày 09/03/2026	3	186	54	51	52,5	5	57,5	
61	Trương Hoàng Kim My	23/03/2001	056301012068	BS061	Buổi chiều ngày 09/03/2026	3	155	57	54	55,5		55,5	
62	Lê Văn Nên	05/05/1998	056098010738	BS062	Buổi chiều ngày 09/03/2026	3	11	77	75	76		76	
63	Nguyễn Thị Ngọc	14/04/1996	056196007349	BS063	Buổi chiều ngày 09/03/2026	3	05	85	82	83,5		83,5	

STT	Họ tên	Năm sinh	Số CCCD	Số báo danh	Phiên phỏng vấn	Bàn phỏng vấn	Mã đề thi	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Điểm trung bình	Điểm ưu tiên	Điểm tổng xét tuyển	Ghi chú
64	Nguyễn Tấn Nhân	20/09/2001	056201010007	BS064	Buổi chiều ngày 09/03/2026	3	211	55	55	55	5	60	
65	Phan Lê Tấn Nhân	08/03/1999	066099000739	BS065	Buổi chiều ngày 09/03/2026	3	10	75	77	76		76	
66	Trần Trọng Nhân	25/06/2001	040201010954	BS066	Buổi chiều ngày 09/03/2026	3	58	83	83	83		83	
67	Đặng Hà Nhi	10/02/2000	068300004385	BS067	Buổi sáng ngày 10/03/2026	1	29	56	56	56		56	
68	Trần Thị Nhi	27/04/1994	068194003980	BS068	Buổi sáng ngày 10/03/2026	1	01	87	85	86		86	
69	Nguyễn Trần Bảo Như	21/12/2000	054300005691	BS069	Buổi sáng ngày 10/03/2026	1	09	77	80	78,5		78,5	
70	Nguyễn Thị Kim Oanh	13/01/1995	066195024732	BS070	Buổi sáng ngày 10/03/2026	1	52	67	65	66		66	
71	Nguyễn Thị Oanh	26/01/2000	067300002059	BS071	Buổi sáng ngày 10/03/2026	1	17	75	76	75,5		75,5	
72	Nguyễn Kiến Phúc	19/01/1995	056095006087	BS072	Buổi sáng ngày 10/03/2026	1	21	50	50	50		50	
73	Nguyễn Thiện Phương	14/08/1996	056196003166	BS073	Buổi sáng ngày 10/03/2026	1	34	86	84	85		85	

STT	Họ tên	Năm sinh	Số CCCD	Số báo danh	Phiên phỏng vấn	Bàn phỏng vấn	Mã đề thi	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Điểm trung bình	Điểm ưu tiên	Điểm tổng xét tuyển	Ghi chú
74	Nguyễn Thị Thu Sâm	11/01/2001	060301011862	BS074	Buổi sáng ngày 10/03/2026	1	290	38	40	39		39	
75	Võ Anh Sơn	22/12/1998	048098004685	BS075	Buổi sáng ngày 10/03/2026	1	258	82	85	83,5		83,5	
76	Nguyễn Tất Song	12/06/1996	066096006872	BS076	Buổi sáng ngày 10/03/2026	1	228	80	83	81,5		81,5	
77	Nguyễn Mỹ My Sun	01/04/2001	054301003739	BS077	Buổi sáng ngày 10/03/2026	1	134	70	68	69		69	
78	Đinh Thành Tâm	04/02/1998	056098011671	BS078	Buổi sáng ngày 10/03/2026	1	108	78	79	78,5		78,5	
79	Lê Việt Thắng	01/01/2000	056200008728	BS079	Buổi sáng ngày 10/03/2026	2	07	74	76	75		75	
80	Nguyễn Như Thanh	15/09/1999	056199001207	BS080	Buổi sáng ngày 10/03/2026	2	33	75	77	76		76	
81	Trần Đức Thanh	05/01/2000	056200006640	BS081	Buổi sáng ngày 10/03/2026	2	91	10	9	9,5		9,5	
82	Phan Hữu Thành	20/04/1999	046099006693	BS082	Buổi sáng ngày 10/03/2026	2	40	75	75	75		75	
83	Hồ Thị Thảo	30/01/1998	066198012380	BS083	Buổi sáng ngày 10/03/2026	2	vắng						
84	Trần Thị Thanh Thảo	27/12/2001	066301009488	BS084	Buổi sáng ngày 10/03/2026	2	106	60	60	60		60	

STT	Họ tên	Năm sinh	Số CCCD	Số báo danh	Phiên phỏng vấn	Bàn phỏng vấn	Mã đề thi	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Điểm trung bình	Điểm ưu tiên	Điểm tổng xét tuyển	Ghi chú
85	Nguyễn Phương Thế	07/09/2001	056201000238	BS085	Buổi sáng ngày 10/03/2026	2	142	55	55	55		55	
86	Phan Đức Trí Thế	17/08/1995	051095003378	BS086	Buổi sáng ngày 10/03/2026	2	28	75	77	76		76	
87	Nguyễn Thị Trường Thi	08/10/1999	056199002280	BS087	Buổi sáng ngày 10/03/2026	2	168	72	74	73		73	
88	Nguyễn Xuân Thìn	31/07/2000	056200005651	BS088	Buổi sáng ngày 10/03/2026	2	209	25	25	25		25	
89	Thái Thị Minh Thông	24/06/1995	066195022008	BS089	Buổi sáng ngày 10/03/2026	2	178	76	78	77		77	
90	Lê Thị Cẩm Thu	04/10/2000	066300018135	BS090	Buổi sáng ngày 10/03/2026	2	15	82	83	82,5		82,5	
91	Lê Thị Minh Thư	09/05/2000	056300003575	BS091	Buổi sáng ngày 10/03/2026	3	68	54	54	54		54	
92	Nguyễn Hoàng Ngọc Thư	18/07/2000	051300002012	BS092	Buổi sáng ngày 10/03/2026	3	14	85	84	84,5		84,5	
93	Nguyễn Thành Thuận	10/02/1995	052095003524	BS093	Buổi sáng ngày 10/03/2026	3	13	80	82	81		81	
94	Nguyễn Thành Tiến	26/04/2000	056200013185	BS094	Buổi sáng ngày 10/03/2026	3	06	80	80	80		80	
95	Đỗ Chí Toàn	30/09/2000	054200008689	BS095	Buổi sáng ngày 10/03/2026	3	39	79	79	79		79	

STT	Họ tên	Năm sinh	Số CCCD	Số báo danh	Phiên phỏng vấn	Bàn phỏng vấn	Mã đề thi	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Điểm trung bình	Điểm ưu tiên	Điểm tổng xét tuyển	Ghi chú
96	Lê Thị Phương Trâm	22/03/1997	068197012592	BS096	Buổi sáng ngày 10/03/2026	3	18	76	76	76		76	
97	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	27/08/2000	066300000484	BS097	Buổi sáng ngày 10/03/2026	3	295	60	61	60,5		60,5	
98	Thái Thị Mỹ Trâm	01/04/2001	056301007985	BS098	Buổi sáng ngày 10/03/2026	3	97	60	60	60		60	
99	Trần Thị Hương Trâm	26/02/1999	051199004264	BS099	Buổi sáng ngày 10/03/2026	3	35	80	82	81		81	
100	Nguyễn Thị Huyền Trang	21/11/2000	056300007817	BS100	Buổi sáng ngày 10/03/2026	3	176	76	75	75,5		75,5	
101	Lâm Ngọc Trí	04/05/1999	066099004234	BS101	Buổi sáng ngày 10/03/2026	3	149	77	75	76		76	
102	Trần Thành Trí	15/11/1999	056099000268	BS102	Buổi sáng ngày 10/03/2026	3	266	82	83	82,5		82,5	
103	Trần Quang Trường	26/08/1996	056096005358	BS103	Buổi chiều ngày 10/03/2026	1	248	69	68	68,5		68,5	
104	Ngô Anh Tú	20/01/2000	056200001341	BS104	Buổi chiều ngày 10/03/2026	1	206	79	79	79		79	
105	Huỳnh Anh Tuấn	06/08/1997	056097005127	BS105	Buổi chiều ngày 10/03/2026	1	177	73	72	72,5		72,5	
106	Trần Mạnh Tùng	17/02/2001	067201003519	BS106	Buổi chiều ngày 10/03/2026	1	93	69	67	68		68	

STT	Họ tên	Năm sinh	Số CCCD	Số báo danh	Phiên phỏng vấn	Bàn phỏng vấn	Mã đề thi	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Điểm trung bình	Điểm ưu tiên	Điểm tổng xét tuyển	Ghi chú
107	Nguyễn Thảo Thanh Tuyền	19/08/1998	056198002264	BS107	Buổi chiều ngày 10/03/2026	1	184	80	80	80		80	
108	Nguyễn Ngô Tú Uyên	28/01/2001	066301007587	BS108	Buổi chiều ngày 10/03/2026	1	110	62	64	63		63	
109	Nguyễn Phạm Thảo Vân	03/12/1996	056196009438	BS109	Buổi chiều ngày 10/03/2026	1	67	81	80	80,5		80,5	
110	Nguyễn Khoa Văn	30/09/1999	056099007849	BS110	Buổi chiều ngày 10/03/2026	1	132	78	79	78,5		78,5	
111	Hồ Văn Viên	05/10/1992	045092005143	BS111	Buổi chiều ngày 10/03/2026	1	154	80	81	80,5		80,5	
112	Đậu Nhật Vĩnh	19/10/2000	066200020600	BS112	Buổi chiều ngày 10/03/2026	1	42	71	72	71,5		71,5	
113	Nguyễn Thị Thanh Vy	12/06/2000	058300002730	BS113	Buổi chiều ngày 10/03/2026	1	18	65	65	65		65	
114	Nguyễn Hoàng Yến	24/05/2000	054300000428	BS114	Buổi chiều ngày 10/03/2026	1	10	70	69	69,5		69,5	

Phụ lục II
BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM PHÒNG VẤN KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHÁNH HÒA NĂM 2026
(VỊ TRÍ DỰ TUYỂN: BÁC SĨ RĂNG HÀM MẶT)
(Kèm theo Thông báo số 1428/TB-HĐTDVC ngày 23/3/2026 của Hội đồng Tuyển dụng viên chức Bệnh viện Đa khoa Khánh Hòa)

STT	Họ tên	Năm sinh	Số CCCD	Số báo danh	Phiên phỏng vấn	Bàn phỏng vấn	Mã đề thi	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Điểm trung bình	Điểm ưu tiên	Điểm tổng xét tuyển	Ghi chú
1	Lê Bảo Anh	11/07/1991	056191010851	BS115	Buổi chiều ngày 10/03/2026	2	5	73	75	74		74	

Phụ lục III
BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM PHÒNG VẤN KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHÁNH HÒA NĂM 2026
(VỊ TRÍ DỰ TUYỂN: BÁC SĨ Y HỌC DỰ PHÒNG)
(Kèm theo Thông báo số 1428/TB-HĐTDVC ngày 23/3/2026 của Hội đồng Tuyển dụng viên chức Bệnh viện Đa khoa Khánh Hòa)

STT	Họ tên	Năm sinh	Số CCCD	Số báo danh	Phiên phỏng vấn	Bàn phỏng vấn	Mã đề thi	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Điểm trung bình	Điểm ưu tiên	Điểm tổng xét tuyển	Ghi chú
1	Quảng Vân Khánh Băng	09/04/1998	058198001623	BS116	Buổi chiều ngày 10/03/2026	2	1	51	55	53	5	58	
2	Phạm Thị Mỹ Duyên	25/03/1998	056198009989	BS117	Buổi chiều ngày 10/03/2026	2	9	75	77	76		76	
3	Võ Hoàng Linh	01/10/2001	056301004422	BS118	Buổi chiều ngày 10/03/2026	2	10	58	55	56,5		56,5	
4	Võ Ngọc Mai Thiên	28/11/1996	056196011902	BS119	Buổi chiều ngày 10/03/2026	2	3	75	75	75		75	
5	Đỗ Thị Tiền	08/04/1995	049195016268	BS120	Buổi chiều ngày 10/03/2026	2	4	67	65	66		66	

Phụ lục IV
BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM PHÒNG VẤN KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHÁNH HÒA NĂM 2026
(VỊ TRÍ DỰ TUYỂN: HỘ SINH)

(Kèm theo Thông báo số 1428/TB-HĐTDVC ngày 23/3/2026 của Hội đồng Tuyển dụng viên chức Bệnh viện Đa khoa Khánh Hòa)

STT	Họ tên	Năm sinh	Số CCCD	Số báo danh	Phiên phỏng vấn	Bàn phỏng vấn	Mã đề thi	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Điểm trung bình	Điểm ưu tiên	Điểm tổng xét tuyển	Ghi chú
1	Tổng Thị Dàn	20/02/1998	056198007155	HS001	Buổi chiều ngày 10/03/2026	3	49	72	74	73		73	
2	Đặng Thị Thúy Dâng	14/10/1990	056190014318	HS002	Buổi chiều ngày 10/03/2026	3	31	79	78	78,5		78,5	
3	Nguyễn Thị Thu Hà	14/07/1994	056194006985	HS003	Buổi chiều ngày 10/03/2026	3	46	79	79	79		79	
4	Lê Thị Hào	20/04/1988	056188008080	HS004	Buổi chiều ngày 10/03/2026	3	17	65	65	65		65	
5	Nguyễn Thị Khánh Hiền	29/01/1997	056197008585	HS005	Buổi chiều ngày 10/03/2026	3	44	67	67	67		67	
6	Lê Thị Thanh Hóa	10/10/1992	056192003837	HS006	Buổi chiều ngày 10/03/2026	3	38	72	73	72,5		72,5	
7	Huỳnh Lê Thị Thanh Huệ	03/05/1997	056197004829	HS007	Buổi chiều ngày 10/03/2026	3	40	55	55	55		55	
8	Nguyễn Thị Hương	24/03/1992	056192007554	HS008	Buổi chiều ngày 10/03/2026	3	03	71	71	71		71	
9	Phan Thị Kim Hương	26/04/1997	056197009363	HS009	Buổi chiều ngày 10/03/2026	3	19	55	55	55		55	

STT	Họ tên	Năm sinh	Số CCCD	Số báo danh	Phiên phỏng vấn	Bàn phỏng vấn	Mã đề thi	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Điểm trung bình	Điểm ưu tiên	Điểm tổng xét tuyển	Ghi chú
10	Đinh Thị Mỹ Kim	13/04/1995	056195001839	HS010	Buổi chiều ngày 10/03/2026	3	06	72	74	73		73	
11	Nguyễn Phạm Hồng Linh	23/07/1989	056189000761	HS011	Buổi chiều ngày 10/03/2026	3	36	78	79	78,5		78,5	
12	Tạ Công Khánh Linh	08/09/1998	056198010119	HS012	Buổi chiều ngày 10/03/2026	3	27	56	58	57		57	
13	Lê Thị Thanh Loan	02/01/1988	056188009504	HS013	Buổi sáng ngày 11/03/2026	1	56	85	85	85		85	
14	Đổng Thị Luân	15/03/1992	038192044092	HS014	Buổi sáng ngày 11/03/2026	1	23	69	69	69		69	
15	Nguyễn Huyền My	13/09/2000	056300004789	HS015	Buổi sáng ngày 11/03/2026	1	11	60	60	60		60	
16	Lê Ngọc Kim Ngân	10/10/2003	056303002745	HS016	Buổi sáng ngày 11/03/2026	1	30	60	60	60		60	
17	Trần Thị Thúy Ngân	14/07/1996	056196004195	HS017	Buổi sáng ngày 11/03/2026	1	25	60	60	60		60	
18	Nguyễn Thị Minh Ngọc	22/08/1996	056196011534	HS018	Buổi sáng ngày 11/03/2026	1	42	77	77	77		77	
19	Đoàn Thị Tuyết Oanh	19/09/1990	056190003287	HS019	Buổi sáng ngày 11/03/2026	1	09	70	70	70		70	
20	Nguyễn Thị Kim Phúc	08/03/1996	056196005069	HS020	Buổi sáng ngày 11/03/2026	1	12	61	61	61		61	

STT	Họ tên	Năm sinh	Số CCCD	Số báo danh	Phiên phỏng vấn	Bàn phỏng vấn	Mã đề thi	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Điểm trung bình	Điểm ưu tiên	Điểm tổng xét tuyển	Ghi chú
21	Đinh Hoàng Phương	12/11/1990	066190004869	HS021	Buổi sáng ngày 11/03/2026	1	13	70	70	70		70	
22	Nguyễn Thị Thanh Phương	28/08/1993	056193013864	HS022	Buổi sáng ngày 11/03/2026	1	18	55	55	55		55	
23	Nguyễn Thị Như Phương	18/07/1992	056192009269	HS023	Buổi sáng ngày 11/03/2026	1	34	52	54	53		53	
24	Lê Nguyễn Nhật Uyên	30/06/1994	056194010170	HS024	Buổi sáng ngày 11/03/2026	1	07	57	58	57,5		57,5	
25	Nguyễn Thị Sen	07/04/1993	046193018424	HS025	Buổi chiều ngày 11/03/2026	2	51	62	63	62,5		62,5	
26	Nguyễn Phương Thảo	20/09/2002	056302009421	HS026	Buổi chiều ngày 11/03/2026	2	59	58	57	57,5		57,5	
27	Lê Thị Thu Thảo	02/02/1994	056194011713	HS027	Buổi chiều ngày 11/03/2026	2	58	75	72	73,5		73,5	
28	Lương Thị Thiên Thảo	31/12/1993	056193013482	HS028	Buổi chiều ngày 11/03/2026	2	33	66	69	67,5		67,5	
29	Nguyễn Thị Xuân Thảo	11/02/1992	056192011535	HS029	Buổi chiều ngày 11/03/2026	2	53	70	72	71		71	
30	Nguyễn Thị Thích	03/04/1993	066193013715	HS030	Buổi chiều ngày 11/03/2026	2	37	72	73	72,5		72,5	
31	Phạm Thị Thanh Thoan	08/02/1980	056180009287	HS031	Buổi chiều ngày 11/03/2026	2	32	75	75	75		75	

STT	Họ tên	Năm sinh	Số CCCD	Số báo danh	Phiên phỏng vấn	Bàn phỏng vấn	Mã đề thi	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Điểm trung bình	Điểm ưu tiên	Điểm tổng xét tuyển	Ghi chú
32	Nguyễn Thị Hương Thu	09/03/1983	056183003950	HS032	Buổi chiều ngày 11/03/2026	2	57	66	67	66,5		66,5	
33	Võ Thị Hoài Thư	01/08/1991	056191014777	HS033	Buổi chiều ngày 11/03/2026	2	47	71	71	71		71	
34	Đoàn Thị Thu Thúy	18/03/1993	056193009373	HS034	Buổi chiều ngày 11/03/2026	2	41	62	64	63		63	
35	Võ Kim Thủy	27/04/2002	056302011151	HS035	Buổi chiều ngày 11/03/2026	2	20	64	63	63,5		63,5	
36	Nguyễn Thị Kim Tiên	20/03/1995	046195014139	HS036	Buổi chiều ngày 11/03/2026	2	08	63	65	64		64	
37	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	30/08/1996	056196006771	HS037	Buổi sáng ngày 12/03/2026	1	60	67	64	65,5		65,5	
38	Huỳnh Trần Xuân Tiên	18/07/1995	056195005447	HS038	Buổi sáng ngày 12/03/2026	1	39	51	50	50,5		50,5	
39	Lê Thị Khánh Trâm	22/10/1996	056196009950	HS039	Buổi sáng ngày 12/03/2026	1	35	73	74	73,5		73,5	
40	Trần Thanh Trang	27/07/1994	056194012355	HS040	Buổi sáng ngày 12/03/2026	1	55	62	60	61		61	
41	Trần Đỗ Thu Trúc	15/10/1993	056193000450	HS041	Buổi sáng ngày 12/03/2026	1	43	74	75	74,5		74,5	
42	Lường Thị Tươi	20/09/1990	038190051901	HS042	Buổi sáng ngày 12/03/2026	1	54	79	77	78		78	

Phụ lục V

BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM PHỎNG VẤN KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHÁNH HÒA NĂM 2026
(VỊ TRÍ DỰ TUYỂN: ĐIỀU DƯỠNG ĐA KHOA)

(Kèm theo Thông báo số 1428/TB-HĐTDVC ngày 23/3/2026 của Hội đồng Tuyển dụng viên chức Bệnh viện Đa khoa Khánh Hòa)

STT	Họ tên	Năm sinh	Số CCCD	Số báo danh	Phiên phỏng vấn	Bàn phỏng vấn	Mã đề thi	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Điểm trung bình	Điểm ưu tiên	Điểm tổng xét tuyển	Ghi chú
1	Huỳnh Hoa Thùy An	02/09/2000	056300002294	D001	Buổi sáng ngày 12/03/2026	3	24	48	50	49		49	
2	Huỳnh Văn An	10/12/1997	056097010306	D002	Buổi sáng ngày 12/03/2026	3	94	65	65	65		65	
3	Nguyễn Thúy An	19/01/2003	056303000946	D003	Buổi sáng ngày 12/03/2026	3	1366	20	20	20		20	
4	Phạm Thị Mỹ An	20/03/1997	056197009929	D004	Buổi sáng ngày 12/03/2026	3	1698	48	45	46,5		46,5	
5	Bùi Thị Hồng Anh	22/11/1994	056194006868	D005	Buổi sáng ngày 12/03/2026	3	44	74	73	73,5		73,5	
6	Lăng Thị Phương Anh	21/11/1991	056191006849	D006	Buổi sáng ngày 12/03/2026	3	1269	80	78	79		79	
7	Lê Thị Kim Anh	26/01/1997	056197005471	D007	Buổi sáng ngày 12/03/2026	3	944	81	80	80,5		80,5	
8	Mai Thị Quỳnh Anh	01/12/1997	042197013005	D008	Buổi sáng ngày 12/03/2026	3	881	38	40	39		39	
9	Phạm Ngọc Trâm Anh	21/10/1997	056197000994	D009	Buổi sáng ngày 12/03/2026	3	981	35	35	35		35	

STT	Họ tên	Năm sinh	Số CCCD	Số báo danh	Phiên phỏng vấn	Bàn phỏng vấn	Mã đề thi	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Điểm trung bình	Điểm ưu tiên	Điểm tổng xét tuyển	Ghi chú
10	Trần Thị Phương Anh	23/06/2000	056300001571	D010	Buổi sáng ngày 12/03/2026	3	810	45	48	46,5		46,5	
11	Triệu Thị Hồng Anh	27/02/1995	056195004367	D011	Buổi sáng ngày 12/03/2026	3	70	65	65	65		65	
12	Võ Thị Ngọc Anh	02/03/2004	054304006839	D012	Buổi sáng ngày 12/03/2026	4	354	51	53	52		52	
13	Nguyễn Dương Tuyết Băng	07/05/1997	056197008508	D013	Buổi sáng ngày 12/03/2026	4	285	78	77	77,5		77,5	
14	Đặng Văn Bảo	21/10/2004	056204013108	D014	Buổi sáng ngày 12/03/2026	4	151	49	51	50		50	
15	Nguyễn Thị Kim Bảo	15/05/1992	056192013461	D015	Buổi sáng ngày 12/03/2026	4	1272	79	78	78,5		78,5	
16	Lê Thị Bé	07/04/1994	046194013576	D016	Buổi sáng ngày 12/03/2026	4	1345	78	80	79		79	
17	Huỳnh Thị Ngọc Bích	07/04/1994	056194010531	D017	Buổi sáng ngày 12/03/2026	4	195	79	78	78,5		78,5	
18	Ngô Nguyễn Ngọc Bích	15/11/1997	056197010677	D018	Buổi sáng ngày 12/03/2026	4	174	52	51	51,5		51,5	
19	Nguyễn Thị Bình	19/08/1993	056193006859	D019	Buổi sáng ngày 12/03/2026	4	1552	77	78	77,5		77,5	
20	Phạm Ngọc Trúc Bình	27/11/1999	054199009861	D020	Buổi sáng ngày 12/03/2026	4	410	54	53	53,5		53,5	
21	Đặng Nguyên Nhã Các	05/01/1998	056198004363	D021	Buổi sáng ngày 12/03/2026	4	83	60	61	60,5		60,5	

STT	Họ tên	Năm sinh	Số CCCD	Số báo danh	Phiên phỏng vấn	Bàn phỏng vấn	Mã đề thi	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Điểm trung bình	Điểm ưu tiên	Điểm tổng xét tuyển	Ghi chú
22	Hồ Thị Mỹ Châu	06/08/1998	056198002219	D022	Buổi sáng ngày 12/03/2026	4	114	75	75	75		75	
23	Phạm Thị Ngọc Châu	20/03/1997	056197000668	D023	Buổi chiều ngày 12/03/2026	1	1330	52	48	50		50	
24	Nguyễn Phạm Linh Chi	29/06/2000	056300013009	D024	Buổi chiều ngày 12/03/2026	1	1610	57	55	56		56	
25	Trần Thị Bích Chi	01/04/1990	058190011386	D025	Buổi chiều ngày 12/03/2026	1	1151	85	85	85		85	
26	Võ Đỗ Lan Chi	21/01/1992	056192014257	D026	Buổi chiều ngày 12/03/2026	1	1243	55	54	54,5		54,5	
27	Phạm Đạt Thành Công	08/05/1994	056094002157	D027	Buổi chiều ngày 12/03/2026	1	1077	58	58	58		58	
28	Hoàng Thị Cúc	13/02/2001	004301004035	D028	Buổi chiều ngày 12/03/2026	1	1287	81	85	83	5	88	
29	Nguyễn Mạnh Cường	19/02/1995	056095000335	D029	Buổi chiều ngày 12/03/2026	1	601	55	55	55		55	
30	Phan Mạnh Cường	10/05/1993	066093007709	D030	Buổi chiều ngày 12/03/2026	1	1565	70	70	70		70	
31	Phan Quốc Cường	29/04/1993	054093014175	D031	Buổi chiều ngày 12/03/2026	1	942	72	75	73,5		73,5	
32	Nguyễn Thị Xuân Đài	31/07/1994	056194011638	D032	Buổi chiều ngày 12/03/2026	1	1504	60	60	60		60	
33	Trần Đại	18/02/1995	056095007957	D033	Buổi chiều ngày 12/03/2026	1	1425	54	53	53,5		53,5	

STT	Họ tên	Năm sinh	Số CCCD	Số báo danh	Phiên phỏng vấn	Bàn phỏng vấn	Mã đề thi	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Điểm trung bình	Điểm ưu tiên	Điểm tổng xét tuyển	Ghi chú
34	Nguyễn Ngọc Tuệ Đan	14/01/2001	056301007882	D034	Buổi chiều ngày 12/03/2026	1	855	60	58	59		59	
35	Võ Thị Đan	25/08/1990	042190011811	D035	Buổi chiều ngày 12/03/2026	2	1106	80	80	80		80	
36	Phan Giã Thành Danh	04/08/1993	056093004131	D036	Buổi chiều ngày 12/03/2026	2	120	78	79	78,5		78,5	
37	Trần Văn Danh	05/10/1994	056094007364	D037	Buổi chiều ngày 12/03/2026	2	1193	50	52	51	2,5	53,5	
38	Phan Văn Hoa Anh Đào	24/12/2004	058304002377	D038	Buổi chiều ngày 12/03/2026	2	1070	46	48	47		47	
39	Võ Thiết Đạt	16/02/1992	056092011424	D039	Buổi chiều ngày 12/03/2026	2	1163	76	75	75,5		75,5	
40	Nguyễn Thị Diễm	25/09/1988	056188006070	D040	Buổi chiều ngày 12/03/2026	2	1006	74	73	73,5		73,5	
41	Lượng Thị Doan	20/03/1994	056194010236	D041	Buổi chiều ngày 12/03/2026	2	958	75	75	75		75	
42	Huỳnh Thị Dự	11/02/1998	056198005238	D042	Buổi chiều ngày 12/03/2026	2	327	52	52	52		52	
43	Mông Thị Đức	10/06/1993	066193011726	D043	Buổi chiều ngày 12/03/2026	2	418	64	63	63,5	5	68,5	
44	Nguyễn Thị Dung	27/07/1989	038189049394	D044	Buổi chiều ngày 12/03/2026	2	896	78	78	78		78	

STT	Họ tên	Năm sinh	Số CCCD	Số báo danh	Phiên phỏng vấn	Bàn phỏng vấn	Mã đề thi	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Điểm trung bình	Điểm ưu tiên	Điểm tổng xét tuyển	Ghi chú
45	Nguyễn Thị Mỹ Dung	30/12/1995	056195000169	D045	Buổi chiều ngày 12/03/2026	2	860	69	70	69,5		69,5	
46	Nguyễn Thị Thùy Dung	12/09/1992	066192002859	D046	Buổi chiều ngày 12/03/2026	2	913	76	77	76,5		76,5	
47	Nguyễn Tấn Dũng	15/07/1996	056096011255	D047	Buổi chiều ngày 12/03/2026	3	1063	50	50	50		50	
48	Quang Minh Dũng	20/07/2000	066200000631	D048	Buổi chiều ngày 12/03/2026	3	1211	54	50	52	5	57	
49	Hoàng Thị Thùy Dương	03/11/1991	066191008848	D049	Buổi chiều ngày 12/03/2026	3	1558	75	75	75		75	
50	Nguyễn Quang Đạt Duyên	22/10/1992	056192005336	D050	Buổi chiều ngày 12/03/2026	3	1421	83	85	84		84	
51	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	18/11/1993	056193011845	D051	Buổi chiều ngày 12/03/2026	3	54	80	80	80		80	
52	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	12/09/1996	056196012211	D052	Buổi chiều ngày 12/03/2026	3	1648	85	86	85,5		85,5	
53	Huỳnh Thị Mỹ Ghi	01/05/1995	056195004410	D053	Buổi chiều ngày 12/03/2026	3	08	80	80	80		80	
54	Lê Trường Giang	24/12/2003	056303004492	D054	Buổi chiều ngày 12/03/2026	3	776	85	86	85,5		85,5	
55	Trương Nhật Khánh Giang	29/11/1995	056195006915	D055	Buổi chiều ngày 12/03/2026	3	875	76	75	75,5		75,5	
56	Nguyễn Thị Thanh Hà	03/07/1994	056194006341	D056	Buổi chiều ngày 12/03/2026	3	632	70	70	70		70	

STT	Họ tên	Năm sinh	Số CCCD	Số báo danh	Phiên phỏng vấn	Bàn phỏng vấn	Mã đề thi	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Điểm trung bình	Điểm ưu tiên	Điểm tổng xét tuyển	Ghi chú
57	Nguyễn Thúy Khánh Hà	05/01/1996	056196008083	D057	Buổi chiều ngày 12/03/2026	3	90	80	80	80		80	
58	Nguyễn Trần Thu Hà	11/03/2003	056303010296	D058	Buổi chiều ngày 12/03/2026	3	182	50	50	50		50	
59	Trịnh Ngọc Hà	03/01/1998	056198005315	D059	Buổi chiều ngày 12/03/2026	4	221	77	80	78,5		78,5	
60	Hoàng Văn Hải	05/04/1992	035092010898	D060	Buổi chiều ngày 12/03/2026	4	80	79	79	79		79	
61	Huỳnh Thị Việt Hải	21/06/1983	056183006127	D061	Buổi chiều ngày 12/03/2026	4	1517	75	77	76		76	
62	Lê Quang Hải	17/09/1989	004089006303	D062	Buổi chiều ngày 12/03/2026	4	10	69	66	67,5	5	72,5	
63	Nguyễn Thị Hải	24/04/1992	022192011927	D063	Buổi chiều ngày 12/03/2026	4	1462	74	74	74		74	
64	Nguyễn Thị Hải	01/09/2001	040301005171	D064	Buổi chiều ngày 12/03/2026	4	1572	73	74	73,5		73,5	
65	Đặng Thị Thu Hân	07/10/1990	056190003029	D065	Buổi chiều ngày 12/03/2026	4	1095	71	72	71,5		71,5	
66	Nguyễn Ngọc Khánh Hân	11/07/2003	056303007085	D066	Buổi chiều ngày 12/03/2026	4	423	70	70	70		70	
67	Bùi Thị Cẩm Hằng	13/12/1993	056193003987	D067	Buổi chiều ngày 12/03/2026	4	1073	68	67	67,5		67,5	
68	Hồ Thị Hằng	22/12/1995	040195018659	D068	Buổi chiều ngày 12/03/2026	4	562	69	68	68,5		68,5	

STT	Họ tên	Năm sinh	Số CCCD	Số báo danh	Phiên phỏng vấn	Bàn phỏng vấn	Mã đề thi	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Điểm trung bình	Điểm ưu tiên	Điểm tổng xét tuyển	Ghi chú
69	Lê Ngọc Thúy Hằng	24/11/2002	056302000833	D069	Buổi chiều ngày 12/03/2026	4	721	67	67	67		67	
70	Lê Thị Diệu Hằng	20/04/1994	056194007354	D070	Buổi chiều ngày 12/03/2026	4	1240	66	67	66,5		66,5	
71	Lê Thị Hằng	24/02/1990	066190012486	D071	Buổi sáng ngày 13/03/2026	1	30	80	81	80,5		80,5	
72	Trần Thị Thúy Hằng	05/01/1994	056194008441	D072	Buổi sáng ngày 13/03/2026	1	1098	76	77	76,5		76,5	
73	Dương Thị Mỹ Hạnh	07/09/1989	056189006423	D073	Buổi sáng ngày 13/03/2026	1	1490	56	55	55,5		55,5	
74	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	23/08/1997	056197008248	D074	Buổi sáng ngày 13/03/2026	1	1433	71	72	71,5		71,5	
75	Huỳnh Phúc Hậu	08/02/1989	056089004197	D075	Buổi sáng ngày 13/03/2026	1	1361	79	80	79,5		79,5	
76	Lưu Thị Kim Hiền	11/01/1994	054194005296	D076	Buổi sáng ngày 13/03/2026	1	1536	43	45	44		44	
77	Đỗ Minh Hiền	15/03/1996	056196003659	D077	Buổi sáng ngày 13/03/2026	1	1335	78	78	78		78	
78	Lê Thị Thu Hiền	08/02/2000	056300007736	D078	Buổi sáng ngày 13/03/2026	1	1182	56	56	56		56	
79	Nguyễn Thị Hiền	14/04/1988	066188016796	D079	Buổi sáng ngày 13/03/2026	1	831	77	78	77,5		77,5	
80	Nguyễn Thị Thu Hiền	13/11/1997	056197003096	D080	Buổi sáng ngày 13/03/2026	1	694	58	59	58,5		58,5	

STT	Họ tên	Năm sinh	Số CCCD	Số báo danh	Phiên phỏng vấn	Bàn phỏng vấn	Mã đề thi	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Điểm trung bình	Điểm ưu tiên	Điểm tổng xét tuyển	Ghi chú
81	Lê Thị Ngọc Hiệp	29/07/2003	056303000489	D081	Buổi sáng ngày 13/03/2026	1	759	45	45	45		45	
82	Lê Thị Thu Hiệp	29/06/1999	056199000154	D082	Buổi sáng ngày 13/03/2026	1	876	55	55	55		55	
83	Liều Thị Mỹ Hiệp	24/09/1995	056195001082	D083	Buổi sáng ngày 13/03/2026	2	1630	69	65	67	5	72	
84	Trần Lê Bích Hiệp	05/07/1997	056197008073	D084	Buổi sáng ngày 13/03/2026	2	1009	82	85	83,5		83,5	
85	Ca Thị Hiếu	01/06/2001	056301004862	D085	Buổi sáng ngày 13/03/2026	2	1166	50	50	50	5	55	
86	Nguyễn Nhật Hiếu	03/03/1994	056194002625	D086	Buổi sáng ngày 13/03/2026	2	1091	51	50	50,5		50,5	
87	Nguyễn Thị Hồng Hiếu	08/02/1993	056193012884	D087	Buổi sáng ngày 13/03/2026	2	1408	70	70	70		70	
88	Nguyễn Thị Kim Hoa	19/09/1997	056197009480	D088	Buổi sáng ngày 13/03/2026	2	451	50	50	50		50	
89	Nguyễn Thị Thanh Hoa	20/03/1993	040193029729	D089	Buổi sáng ngày 13/03/2026	2	520	80	80	80		80	
90	Lê Thị Hòa	24/05/1992	056192002037	D090	Buổi sáng ngày 13/03/2026	2	838	80	78	79		79	
91	Ngô Quốc Hòa	31/10/1994	056094005856	D091	Buổi sáng ngày 13/03/2026	2	134	56	55	55,5		55,5	
92	Nguyễn Xuân Hoài	20/03/1994	052094009459	D092	Buổi sáng ngày 13/03/2026	2	707	83	80	81,5		81,5	

STT	Họ tên	Năm sinh	Số CCCD	Số báo danh	Phiên phỏng vấn	Bàn phỏng vấn	Mã đề thi	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Điểm trung bình	Điểm ưu tiên	Điểm tổng xét tuyển	Ghi chú
93	Trần Hữu Hoài	26/02/2001	056301011782	D093	Buổi sáng ngày 13/03/2026	2	226	51	50	50,5		50,5	
94	Trần Quốc Hoài	11/06/1992	052092015637	D094	Buổi sáng ngày 13/03/2026	2	47	82	80	81		81	
95	Trần Thị Thu Hội	20/05/1998	056198004944	D095	Buổi sáng ngày 13/03/2026	3	166	69	68	68,5		68,5	
96	Nguyễn Thị Hời	29/03/1995	038195028221	D096	Buổi sáng ngày 13/03/2026	3	1690	68	67	67,5		67,5	
97	Đinh Thị Tuyết Hồng	26/07/1993	056193014979	D097	Buổi sáng ngày 13/03/2026	3	1235	78	78	78		78	
98	Lưu Thị Ngọc Hồng	26/08/1995	056195002576	D098	Buổi sáng ngày 13/03/2026	3	1654	70	69	69,5		69,5	
99	Nguyễn Thị Hồng	24/10/1992	044192004625	D099	Buổi sáng ngày 13/03/2026	3	1465	62	63	62,5		62,5	
100	Nguyễn Thị Hồng	03/10/1999	056199006520	D100	Buổi sáng ngày 13/03/2026	3	1134	62	63	62,5		62,5	
101	Phan Thị Hồng	15/05/1991	049191002084	D101	Buổi sáng ngày 13/03/2026	3	1516	79	79	79		79	
102	Lê Thị Thúy Huệ	13/04/1994	056194004439	D102	Buổi sáng ngày 13/03/2026	3	1571	73	73	73		73	
103	Ngô Thị Huệ	04/03/1990	056190005094	D103	Buổi sáng ngày 13/03/2026	3	848	67	67	67		67	
104	Phan Thị Kim Huệ	21/12/1994	056194010491	D104	Buổi sáng ngày 13/03/2026	3	1331	80	80	80		80	

STT	Họ tên	Năm sinh	Số CCCD	Số báo danh	Phiên phỏng vấn	Bàn phỏng vấn	Mã đề thi	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Điểm trung bình	Điểm ưu tiên	Điểm tổng xét tuyển	Ghi chú
105	Trần Mỹ Huệ	19/11/2003	056303012399	D105	Buổi sáng ngày 13/03/2026	3	431	64	65	64,5		64,5	
106	Trần Thị Hồng Huệ	06/02/1990	034190025523	D106	Buổi sáng ngày 13/03/2026	3	1032	77	77	77		77	
107	Ngô Minh Hưng	27/06/1995	056095011864	D107	Buổi sáng ngày 13/03/2026	4	1621	60	60	60		60	
108	Huỳnh Thị Diệu Hương	23/09/1989	056189004677	D108	Buổi sáng ngày 13/03/2026	4	121	60	60	60		60	
109	Lê Thị Xuân Hương	28/11/1995	056195008408	D109	Buổi sáng ngày 13/03/2026	4	1449	78	75	76,5		76,5	
110	Ngô Thị Kim Hương	25/08/1995	056195008884	D110	Buổi sáng ngày 13/03/2026	4	1349	85	85	85		85	
111	Nguyễn Thị Diễm Hương	21/10/1994	056194007414	D111	Buổi sáng ngày 13/03/2026	4	1494	78	80	79		79	
112	Nguyễn Thị Thu Hường	12/02/2002	056302004027	D112	Buổi sáng ngày 13/03/2026	4	1159	56	60	58		58	
113	Nguyễn Phúc Hữu	09/06/1994	056094011879	D113	Buổi sáng ngày 13/03/2026	4	1273	79	80	79,5		79,5	
114	Đoàn Thanh Huy	19/08/1993	056093009033	D114	Buổi sáng ngày 13/03/2026	4	998	76	75	75,5		75,5	
115	Nguyễn Quốc Huy	28/10/1996	056096010231	D115	Buổi sáng ngày 13/03/2026	4	190	77	75	76		76	
116	Nguyễn Thanh Huyền	22/12/2000	038300010556	D116	Buổi sáng ngày 13/03/2026	4	425	83	85	84		84	

STT	Họ tên	Năm sinh	Số CCCD	Số báo danh	Phiên phỏng vấn	Bàn phỏng vấn	Mã đề thi	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Điểm trung bình	Điểm ưu tiên	Điểm tổng xét tuyển	Ghi chú
117	Nguyễn Thị Huyền	14/09/1984	042184008038	D117	Buổi sáng ngày 13/03/2026	4	859	85	85	85		85	
118	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	24/05/1994	056194010041	D118	Buổi sáng ngày 13/03/2026	4	303	77	78	77,5		77,5	
119	Trần Thị Huyền	15/10/1992	052192010823	D119	Buổi chiều ngày 13/03/2026	1	11	72	75	73,5		73,5	
120	Trần Thị Ngọc Huyền	23/02/1997	056197001887	D120	Buổi chiều ngày 13/03/2026	1	58	59	55	57		57	
121	Nguyễn Thị Tuyết Kha	26/01/1996	056196009149	D121	Buổi chiều ngày 13/03/2026	1	1285	64	60	62		62	
122	Trần Ngọc Kha	15/12/1997	056097012179	D122	Buổi chiều ngày 13/03/2026	1	130	59	55	57		57	
123	Phan Đình Khải	04/03/1997	056097011938	D123	Buổi chiều ngày 13/03/2026	1	217	76	75	75,5		75,5	
124	Nguyễn Quốc Khánh	02/09/1994	056094007827	D124	Buổi chiều ngày 13/03/2026	1	269	75	75	75		75	
125	Nguyễn Thị Kim Khánh	10/06/1997	056197003185	D125	Buổi chiều ngày 13/03/2026	1	385	57	55	56		56	
126	Võ Thị Anh Khánh	25/10/2000	056300011119	D126	Buổi chiều ngày 13/03/2026	1	629	60	56	58		58	
127	Ngũ Đăng Khoa	05/09/2001	056201010126	D127	Buổi chiều ngày 13/03/2026	1	533	57	55	56		56	
128	Lương Thị Minh Kỳ	19/05/1999	056199007122	D128	Buổi chiều ngày 13/03/2026	1	882	57	55	56		56	

STT	Họ tên	Năm sinh	Số CCCD	Số báo danh	Phiên phỏng vấn	Bàn phỏng vấn	Mã đề thi	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Điểm trung bình	Điểm ưu tiên	Điểm tổng xét tuyển	Ghi chú
129	Nguyễn Cao Kỳ	01/05/1996	056096008610	D129	Buổi chiều ngày 13/03/2026	1	440	54	50	52		52	
130	Ngô Thị Hồng Lam	28/02/1990	056190006925	D130	Buổi chiều ngày 13/03/2026	1	1018	77	80	78,5		78,5	
131	Nguyễn Thị Trúc Lam	27/03/1988	054188003066	D131	Buổi chiều ngày 13/03/2026	2	1663	80	80	80		80	
132	Nguyễn Khánh Lâm	21/09/1998	056098002483	D132	Buổi chiều ngày 13/03/2026	2	1519	80	80	80	2,5	82,5	
133	Lê Thị Thảo Lắm	28/08/1994	056194004033	D133	Buổi chiều ngày 13/03/2026	2	1497	65	65	65		65	
134	Trần Thị Thanh Lan	23/08/1994	056194004157	D134	Buổi chiều ngày 13/03/2026	2	1385	83	81	82		82	
135	Huỳnh Thanh Lân	25/07/1991	066091016562	D135	Buổi chiều ngày 13/03/2026	2	1227	60	60	60		60	
136	Đỗ Thị Liên	20/01/1993	054193004717	D136	Buổi chiều ngày 13/03/2026	2	1105	60	62	61		61	
137	Phạm Thị Liên	20/03/1991	040191026026	D137	Buổi chiều ngày 13/03/2026	2	549	70	70	70		70	
138	Trương Thị Bích Liên	06/03/1988	056188001803	D138	Buổi chiều ngày 13/03/2026	2	1290	85	85	85		85	
139	Võ Thị Thanh Liễu	15/06/1992	056192000563	D139	Buổi chiều ngày 13/03/2026	2	968	80	79	79,5		79,5	

STT	Họ tên	Năm sinh	Số CCCD	Số báo danh	Phiên phỏng vấn	Bàn phỏng vấn	Mã đề thi	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Điểm trung bình	Điểm ưu tiên	Điểm tổng xét tuyển	Ghi chú
140	Lương Thị Liễu	02/10/1991	056191000428	D140	Buổi chiều ngày 13/03/2026	2	296	82	81	81,5		81,5	
141	Bùi Ngọc Yến Linh	10/11/2002	054302007634	D141	Buổi chiều ngày 13/03/2026	2	706	60	60	60		60	
142	Hoàng Thị Linh	01/01/1991	044191011667	D142	Buổi chiều ngày 13/03/2026	2	184	70	71	70,5		70,5	
143	Nguyễn Thị Duy Linh	09/11/1995	054195012172	D143	Buổi chiều ngày 13/03/2026	3	947	53	56	54,5		54,5	
144	Nguyễn Thị Kim Linh	22/12/1987	056187002696	D144	Buổi chiều ngày 13/03/2026	3	569	65	65	65		65	
145	Nguyễn Thị Linh	12/05/1990	040190024384	D145	Buổi chiều ngày 13/03/2026	3	348	70	68	69		69	
146	Nguyễn Thị Thanh Linh	29/09/1988	056188014072	D146	Buổi chiều ngày 13/03/2026	3	262	78	78	78		78	
147	Phạm Thị Mỹ Linh	02/02/1986	056186003577	D147	Buổi chiều ngày 13/03/2026	3	152	78	79	78,5		78,5	
148	Trần Thị Diệu Linh	30/03/1993	044193012976	D148	Buổi chiều ngày 13/03/2026	3	458	80	80	80		80	
149	Trương Thị Mỹ Linh	12/11/1988	056188000911	D149	Buổi chiều ngày 13/03/2026	3	397	55	55	55		55	
150	Đinh Lâm Hà Lộc	23/11/2003	056303009796	D150	Buổi chiều ngày 13/03/2026	3	818	50	50	50		50	
151	Lê Hoàng Lộc	11/08/2001	056201007864	D151	Buổi chiều ngày 13/03/2026	3	478	53	54	53,5		53,5	

STT	Họ tên	Năm sinh	Số CCCD	Số báo danh	Phiên phỏng vấn	Bàn phỏng vấn	Mã đề thi	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Điểm trung bình	Điểm ưu tiên	Điểm tổng xét tuyển	Ghi chú
152	Nguyễn Hữu Lộc	01/09/1995	056095004317	D152	Buổi chiều ngày 13/03/2026	3	1196	54	55	54,5		54,5	
153	Võ Thị Thanh Lộc	09/11/2001	056301011300	D153	Buổi chiều ngày 13/03/2026	3	1081	76	78	77		77	
154	Lê Thị Thành Lợi	24/11/2002	056302009709	D154	Buổi chiều ngày 13/03/2026	3	698	55	56	55,5		55,5	
155	Nguyễn Thành Long	16/04/1995	056095007762	D155	Buổi chiều ngày 13/03/2026	4	209	41	43	42		42	
156	Lê Thị Hữu Luận	08/03/2001	056301010965	D156	Buổi chiều ngày 13/03/2026	4	328	52	52	52		52	
157	Đặng Trúc Ly	12/09/1993	056193010513	D157	Buổi chiều ngày 13/03/2026	4	1559	84	84	84		84	
158	Nguyễn Lê Trúc Ly	15/06/1990	054190009602	D158	Buổi chiều ngày 13/03/2026	4	53	83	83	83		83	
159	Nguyễn Thị Mai Ly	28/05/1995	056195006727	D159	Buổi chiều ngày 13/03/2026	4	1242	74	76	75		75	
160	Bùi Tấn Lý	22/01/1991	052091019475	D160	Buổi chiều ngày 13/03/2026	4	1406	80	80	80		80	
161	Dương Thị Trà Hoa Lý	23/07/1994	054194012884	D161	Buổi chiều ngày 13/03/2026	4	1604	65	68	66,5		66,5	
162	Nguyễn Trần Thiên Lý	24/02/2002	056302007453	D162	Buổi chiều ngày 13/03/2026	4	1062	52	54	53		53	
163	Vi Thị Ngọc Mai	30/09/1999	025199009831	D163	Buổi chiều ngày 13/03/2026	4	21	63	65	64		64	

STT	Họ tên	Năm sinh	Số CCCD	Số báo danh	Phiên phỏng vấn	Bàn phỏng vấn	Mã đề thi	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Điểm trung bình	Điểm ưu tiên	Điểm tổng xét tuyển	Ghi chú
164	Nguyễn Thị Mến	16/06/1992	045192003960	D164	Buổi chiều ngày 13/03/2026	4	733	85	85	85		85	
165	Lê Hiếu Minh	21/02/1999	056099010980	D165	Buổi chiều ngày 13/03/2026	4	1684	83	83	83		83	
166	Nguyễn Duy Minh	05/02/1992	056092008204	D166	Buổi chiều ngày 13/03/2026	4	1527	55	56	55,5		55,5	
167	Trần Quang Minh	27/01/1998	001098016195	D167	Buổi sáng ngày 14/03/2026	1	275	84	85	84,5		84,5	
168	Trần Quốc Việt Trí Minh	13/05/1988	056088014421	D168	Buổi sáng ngày 14/03/2026	1	161	72	70	71		71	
169	Nguyễn Thị Lệ My	20/01/1993	056193012028	D169	Buổi sáng ngày 14/03/2026	1	430	72	73	72,5		72,5	
170	Phạm Ngọc Thảo My	06/06/1991	056191008951	D170	Buổi sáng ngày 14/03/2026	1	1452	72	72	72		72	
171	Nguyễn Hữu Thắng Mỹ	15/05/1999	056099000613	D171	Buổi sáng ngày 14/03/2026	1	325	86	85	85,5		85,5	
172	Bùi Thị Kim Na	07/09/2003	054303007635	D172	Buổi sáng ngày 14/03/2026	1	665	95	95	95		95	
173	Đinh Hoài Nam	26/08/1993	056093000697	D173	Buổi sáng ngày 14/03/2026	1	1270	80	80	80		80	
174	Lê Ngọc Phương Nam	14/07/1991	056191007489	D174	Buổi sáng ngày 14/03/2026	1	417	95	95	95	5	100	
175	Ngô Văn Nam	10/10/1988	051088006414	D175	Buổi sáng ngày 14/03/2026	1	786	85	85	85		85	

STT	Họ tên	Năm sinh	Số CCCD	Số báo danh	Phiên phỏng vấn	Bàn phỏng vấn	Mã đề thi	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Điểm trung bình	Điểm ưu tiên	Điểm tổng xét tuyển	Ghi chú
176	Nguyễn Dương Nhật Nam	14/01/2003	056203010419	D176	Buổi sáng ngày 14/03/2026	1	982	50	50	50		50	
177	Nguyễn Xuân Nam	13/06/1988	038088040561	D177	Buổi sáng ngày 14/03/2026	1	570	77	78	77,5	5	82,5	
178	Phạm Thị Thúy Nga	14/09/2004	056304006750	D178	Buổi sáng ngày 14/03/2026	1	1120	50	50	50		50	
179	Bùi Thị Xuân Ngân	22/09/1993	056193007961	D179	Buổi sáng ngày 14/03/2026	2	1515	75	74	74,5		74,5	
180	Ngô Nguyễn Khánh Ngân	02/09/2004	056304000478	D180	Buổi sáng ngày 14/03/2026	2	153	45	46	45,5		45,5	
181	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	23/05/1998	056198005115	D181	Buổi sáng ngày 14/03/2026	2	1246	58	59	58,5		58,5	
182	Nguyễn Thị Bích Ngân	28/08/1989	056189011471	D182	Buổi sáng ngày 14/03/2026	2	1199	63	61	62		62	
183	Nguyễn Thị Kim Ngân	19/07/1993	056193008521	D183	Buổi sáng ngày 14/03/2026	2	1643	70	70	70		70	
184	Nguyễn Thị Thu Ngân	19/09/1991	056191008488	D184	Buổi sáng ngày 14/03/2026	2	826	60	61	60,5		60,5	
185	Phạm Thị Như Ngân	05/10/1992	056192014904	D185	Buổi sáng ngày 14/03/2026	2	1376	68	69	68,5		68,5	
186	Phan Thị Huyền Ngân	19/05/1997	056197004489	D186	Buổi sáng ngày 14/03/2026	2	680	68	68	68		68	
187	Lê Trần Hiếu Nghĩa	28/03/1993	056093013970	D187	Buổi sáng ngày 14/03/2026	2	556	77	76	76,5		76,5	

STT	Họ tên	Năm sinh	Số CCCD	Số báo danh	Phiên phỏng vấn	Bàn phỏng vấn	Mã đề thi	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Điểm trung bình	Điểm ưu tiên	Điểm tổng xét tuyển	Ghi chú
188	Nguyễn Trung Nghĩa	05/03/1987	056087000497	D188	Buổi sáng ngày 14/03/2026	2	1108	80	80	80		80	
189	Nguyễn Thị Ngoan	15/05/1993	066193003502	D189	Buổi sáng ngày 14/03/2026	2	225	75	75	75		75	
190	Huỳnh Đào Bảo Ngọc	15/02/2001	056301005339	D190	Buổi sáng ngày 14/03/2026	2	373	48	45	46,5		46,5	
191	Huỳnh Thị Bích Ngọc	29/03/1992	056192000391	D191	Buổi sáng ngày 14/03/2026	3	1615	52	48	50		50	
192	Lê Thị Kim Ngọc	20/09/1997	056197000209	D192	Buổi sáng ngày 14/03/2026	3	1557	54	50	52		52	
193	Nguyễn Bảo Ngọc	18/08/1991	056191005973	D193	Buổi sáng ngày 14/03/2026	3	1437	76	80	78		78	
194	Nguyễn Thị Như Ngọc	22/02/1991	064191004245	D194	Buổi sáng ngày 14/03/2026	3	1326	77	80	78,5		78,5	
195	Phạm Thị Minh Ngọc	02/02/2000	052300004735	D195	Buổi sáng ngày 14/03/2026	3	1263	52	50	51		51	
196	Phạm Thị Thảo Nguyên	23/11/1991	056191009474	D196	Buổi sáng ngày 14/03/2026	3	1121	78	80	79		79	
197	Lê Thị Minh Nguyệt	15/11/1992	056192011768	D197	Buổi sáng ngày 14/03/2026	3	962	57	54	55,5		55,5	
198	Lâm Thạch Minh Nhân	07/03/1997	054197008766	D198	Buổi sáng ngày 14/03/2026	3	861	80	83	81,5		81,5	
199	Trương Thanh Nhân	22/10/1997	056197010399	D199	Buổi sáng ngày 14/03/2026	3	1686	56	55	55,5		55,5	

STT	Họ tên	Năm sinh	Số CCCD	Số báo danh	Phiên phỏng vấn	Bàn phỏng vấn	Mã đề thi	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Điểm trung bình	Điểm ưu tiên	Điểm tổng xét tuyển	Ghi chú
200	Bùi Thị Nhân	10/03/1993	044193011062	D200	Buổi sáng ngày 14/03/2026	3	739	81	83	82		82	
201	Nguyễn Chí Nhân	27/10/1996	056096003764	D201	Buổi sáng ngày 14/03/2026	3	677	73	75	74		74	
202	Nguyễn Phúc Trọng Nhân	17/02/1997	056097012844	D202	Buổi sáng ngày 14/03/2026	3	608	65	63	64		64	
203	Nguyễn Vũ Nhân	19/07/1994	056094003761	D203	Buổi sáng ngày 14/03/2026	4	1089	54	50	52		52	
204	Trần Trọng Nhân	20/08/1994	056094011270	D204	Buổi sáng ngày 14/03/2026	4	1306	77	77	77		77	
205	Đinh Thị Vân Nhi	22/10/1997	056197002589	D205	Buổi sáng ngày 14/03/2026	4	1415	57	55	56		56	
206	Huỳnh Yến Nhi	26/05/2003	056303004592	D206	Buổi sáng ngày 14/03/2026	4	281	50	50	50		50	
207	Nguyễn Hoàn Xuân Nhi	02/01/1992	056192005528	D207	Buổi sáng ngày 14/03/2026	4	379	78	80	79		79	
208	Nguyễn Thị Mỹ Nhi	18/04/2004	056304008706	D208	Buổi sáng ngày 14/03/2026	4	1049	51	50	50,5		50,5	
209	Nguyễn Thị Thanh Nhi	13/11/1991	056191014645	D209	Buổi sáng ngày 14/03/2026	4	1191	72	70	71		71	
210	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	08/04/2001	056301007718	D210	Buổi sáng ngày 14/03/2026	4	25	53	50	51,5		51,5	
211	Nguyễn Thùy Mỹ Nhi	17/02/2003	056303010619	D211	Buổi sáng ngày 14/03/2026	4	916	82	80	81		81	

STT	Họ tên	Năm sinh	Số CCCD	Số báo danh	Phiên phỏng vấn	Bàn phỏng vấn	Mã đề thi	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Điểm trung bình	Điểm ưu tiên	Điểm tổng xét tuyển	Ghi chú
212	Trần Nguyệt Bảo Nhi	12/02/2001	056301011974	D212	Buổi sáng ngày 14/03/2026	4	109	59	55	57		57	
213	Trương Thị Hồng Nhi	20/04/1991	066191014093	D213	Buổi sáng ngày 14/03/2026	4	800	81	80	80,5		80,5	
214	Võ Thị Mỹ Nhi	24/10/1996	056196006720	D214	Buổi sáng ngày 14/03/2026	4	187	65	63	64		64	
215	Võ Tuyết Nhi	25/10/1999	056199008699	D215	Buổi chiều ngày 14/03/2026	1	1024	75	75	75		75	
216	Dương Trọng Nhiên	11/09/1991	056091004830	D216	Buổi chiều ngày 14/03/2026	1	118	56	57	56,5		56,5	
217	Đặng Quỳnh Như	22/12/1992	056192011001	D217	Buổi chiều ngày 14/03/2026	1	1304	75	74	74,5		74,5	
218	Lê Thị Trúc Như	15/01/2000	056300007860	D218	Buổi chiều ngày 14/03/2026	1	1525	60	61	60,5		60,5	
219	Võ Thị Hồng Như	30/07/1994	056194001124	D219	Buổi chiều ngày 14/03/2026	1	1483	70	70	70		70	
220	Nguyễn Thị Nhật Lệ Tuyết Nhung	17/10/1997	056197007299	D220	Buổi chiều ngày 14/03/2026	1	1381	70	70	70		70	
221	Phạm Thị Hồng Nhung	07/07/2002	052302001424	D221	Buổi chiều ngày 14/03/2026	1	695	60	60	60		60	
222	Vũ Thị Nhung	23/10/1990	038190054591	D222	Buổi chiều ngày 14/03/2026	1	813	80	80	80		80	
223	Lê Thị Hồng Oanh	21/03/1991	056191004511	D223	Buổi chiều ngày 14/03/2026	1	660	71	70	70,5		70,5	

STT	Họ tên	Năm sinh	Số CCCD	Số báo danh	Phiên phỏng vấn	Bàn phỏng vấn	Mã đề thi	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Điểm trung bình	Điểm ưu tiên	Điểm tổng xét tuyển	Ghi chú
224	Nguyễn Thị Kiều Oanh	24/10/1998	056198000295	D224	Buổi chiều ngày 14/03/2026	1	565	63	61	62		62	
225	Nguyễn Thị Kiều Oanh	18/08/1995	056195012351	D225	Buổi chiều ngày 14/03/2026	1	332	76	76	76		76	
226	Nguyễn Thị Kim Oanh	01/04/1994	056194002928	D226	Buổi chiều ngày 14/03/2026	1	467	55	55	55		55	
227	Phạm Thị Phương Oanh	17/08/1986	056186008439	D227	Buổi chiều ngày 14/03/2026	2	34	79	78	78,5		78,5	
228	Phan Thanh Phong	16/01/1995	056095009751	D228	Buổi chiều ngày 14/03/2026	2	132	80	78	79		79	
229	Lê Hoàng Phúc	27/05/1995	056095007683	D229	Buổi chiều ngày 14/03/2026	2	1588	78	77	77,5		77,5	
230	Nguyễn Thị Hồng Phúc	02/02/2000	056300011415	D230	Buổi chiều ngày 14/03/2026	2	1236	75	76	75,5		75,5	
231	Nguyễn Trần Anh Phụng	17/07/1997	056197008674	D231	Buổi chiều ngày 14/03/2026	2	603	80	78	79		79	
232	Trương Thị Mỹ Phụng	10/11/1992	056192014917	D232	Buổi chiều ngày 14/03/2026	2	366	78	75	76,5		76,5	
233	Hồ Xuân Phương	15/09/2000	056300006966	D233	Buổi chiều ngày 14/03/2026	2	684	50	53	51,5		51,5	
234	Nguyễn Thị Bích Phương	24/04/1991	056191004717	D234	Buổi chiều ngày 14/03/2026	2	485	80	77	78,5		78,5	
235	Nguyễn Thị Hoài Phương	27/05/1999	056199005936	D235	Buổi chiều ngày 14/03/2026	2	775	80	76	78		78	

STT	Họ tên	Năm sinh	Số CCCD	Số báo danh	Phiên phỏng vấn	Bàn phỏng vấn	Mã đề thi	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Điểm trung bình	Điểm ưu tiên	Điểm tổng xét tuyển	Ghi chú
236	Nguyễn Thị Nhật Phương	30/09/1996	056196006630	D236	Buổi chiều ngày 14/03/2026	2	960	80	76	78		78	
237	Nguyễn Trúc Phương	08/04/1991	056191013803	D237	Buổi chiều ngày 14/03/2026	2	1319	55	57	56		56	
238	Trần Thị Thảo Phương	01/01/1994	056194008672	D238	Buổi sáng ngày 12/03/2026	3	1399	81	83	82		82	
239	Trịnh Phan Thị Hiền Phương	12/02/1991	056191007070	D239	Buổi chiều ngày 14/03/2026	3	1298	73	74	73,5		73,5	
240	Võ Thị Bích Phương	23/12/1996	056196006927	D240	Buổi chiều ngày 14/03/2026	3	951	50	50	50		50	
241	Mai Thị Bích Phương	02/05/1995	056195007008	D241	Buổi chiều ngày 14/03/2026	3	1422	78	78	78		78	
242	Nguyễn Thị Hồng Phương	18/08/1989	056189008126	D242	Buổi chiều ngày 14/03/2026	3	1550	76	75	75,5		75,5	
243	Nguyễn Tổng Quân	02/07/1993	056093012431	D243	Buổi chiều ngày 14/03/2026	3	1496	78	77	77,5		77,5	
244	Huỳnh Nguyễn Nhật Quang	03/08/1992	056092004871	D244	Buổi chiều ngày 14/03/2026	3	1231	79	78	78,5		78,5	
245	Phạm Huỳnh Anh Quốc	04/05/2000	056200008003	D245	Buổi chiều ngày 14/03/2026	3	1675	50	50	50		50	
246	Đỗ Thị Ngọc Quý	13/06/1987	056187008142	D246	Buổi chiều ngày 14/03/2026	3	792	78	78	78		78	
247	Đỗ Quyên	27/03/1994	056094001143	D247	Buổi chiều ngày 14/03/2026	3	1150	68	68	68		68	

STT	Họ tên	Năm sinh	Số CCCD	Số báo danh	Phiên phỏng vấn	Bàn phỏng vấn	Mã đề thi	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Điểm trung bình	Điểm ưu tiên	Điểm tổng xét tuyển	Ghi chú
248	Nguyễn Huỳnh Trúc Quyên	18/09/2000	056300000313	D248	Buổi chiều ngày 14/03/2026	3	1346	50	50	50		50	
249	Nguyễn Ngọc Quyên	04/10/1996	056196003427	D249	Buổi chiều ngày 14/03/2026	3	203	50	50	50		50	
250	Nguyễn Thị Thuyền Quyên	22/12/1993	056193000620	D250	Buổi chiều ngày 14/03/2026	3	465	70	70	70		70	
251	Võ Thụy Lan Quyên	12/10/2004	056304006906	D251	Buổi chiều ngày 14/03/2026	4	Vắng						
252	Đỗ Thị Nhật Quỳnh	17/07/1998	054198005042	D252	Buổi chiều ngày 14/03/2026	4	1123	60	60	60		60	
253	Nguyễn Thị Nhật Quỳnh	21/04/2001	056301009256	D253	Buổi chiều ngày 14/03/2026	4	27	60	62	61		61	
254	Nguyễn Trường Sơn	16/09/1994	056094012567	D254	Buổi chiều ngày 14/03/2026	4	898	80	80	80		80	
255	Huỳnh Thị My Sương	23/08/1999	056199010890	D255	Buổi chiều ngày 14/03/2026	4	1160	55	56	55,5		55,5	
256	Võ Thị Nguyệt Sương	25/09/2001	056301013362	D256	Buổi chiều ngày 14/03/2026	4	853	51	51	51		51	
257	Lê Trí Tài	14/02/1998	056098005196	D257	Buổi chiều ngày 14/03/2026	4	1431	58	60	59		59	
258	Đặng Thị Ngọc Tâm	29/04/1998	056198002981	D258	Buổi chiều ngày 14/03/2026	4	1302	60	62	61		61	
259	Đoàn Hồng Tâm	20/03/1991	056191004545	D259	Buổi chiều ngày 14/03/2026	4	988	67	67	67		67	

STT	Họ tên	Năm sinh	Số CCCD	Số báo danh	Phiên phỏng vấn	Bàn phỏng vấn	Mã đề thi	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Điểm trung bình	Điểm ưu tiên	Điểm tổng xét tuyển	Ghi chú
260	Đồng Thị Minh Tâm	05/10/1994	056194003890	D260	Buổi chiều ngày 14/03/2026	4	780	85	85	85		85	
261	Nguyễn Thành Tâm	21/04/1997	056097013225	D261	Buổi chiều ngày 14/03/2026	4	428	65	62	63,5	2,5	66	
262	Võ Thị Thanh Tâm	08/08/1995	056195017373	D262	Buổi chiều ngày 14/03/2026	4	144	75	75	75		75	
263	Võ Trọng Tâm	10/08/1992	040092024409	D263	Buổi sáng ngày 16/03/2026	1	1644	78	75	76,5		76,5	
264	Nguyễn Thị Thanh Thắm	08/12/1990	056190013070	D264	Buổi sáng ngày 16/03/2026	1	1598	76	75	75,5		75,5	
265	Nguyễn Thị Thu Thắm	06/10/1993	056193003327	D265	Buổi sáng ngày 16/03/2026	1	1507	75	76	75,5		75,5	
266	Nguyễn Thị Thanh Thắm	15/10/2003	052303003777	D266	Buổi sáng ngày 16/03/2026	1	1390	56	55	55,5		55,5	
267	Nguyễn Ngọc Tiểu Thanh	01/05/1996	092196002522	D267	Buổi sáng ngày 17/03/2026	4	1607	60	60	60		60	
268	Nguyễn Thị Thanh	01/10/1992	042192021426	D268	Buổi sáng ngày 16/03/2026	1	1142	76	78	77		77	
269	Tiết Thiên Thanh	19/06/1994	079194023933	D269	Buổi sáng ngày 16/03/2026	1	416	75	75	75		75	
270	Trần Ngọc Hoài Thanh	25/03/2000	056300012615	D270	Buổi sáng ngày 16/03/2026	1	497	64	64	64		64	

STT	Họ tên	Năm sinh	Số CCCD	Số báo danh	Phiên phỏng vấn	Bàn phỏng vấn	Mã đề thi	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Điểm trung bình	Điểm ưu tiên	Điểm tổng xét tuyển	Ghi chú
271	Trần Thị Thu Thanh	13/10/2002	056302009054	D271	Buổi sáng ngày 16/03/2026	1	1295	53	55	54		54	
272	Trần Trúc Thanh	14/05/1996	056196002809	D272	Buổi sáng ngày 16/03/2026	1	922	54	55	54,5		54,5	
273	Trương Thị Thu Thanh	28/01/1999	056199009311	D273	Buổi sáng ngày 16/03/2026	1	595	52	50	51		51	
274	Hoàng Duy Thành	13/06/1994	056094010967	D274	Buổi sáng ngày 16/03/2026	1	216	78	78	78		78	
275	Nguyễn Thị Thành	06/01/1997	040197091965	D275	Buổi sáng ngày 16/03/2026	2	160	62	63	62,5		62,5	
276	Đỗ Hoàng Nhất Thảo	17/08/1993	056193009530	D276	Buổi sáng ngày 16/03/2026	2	1442	85	85	85		85	
277	Đoàn Thị Thanh Thảo	01/02/1993	056193004768	D277	Buổi sáng ngày 16/03/2026	2	1343	93	94	93,5		93,5	
278	Hồ Thị Kim Thảo	26/09/1999	054199006485	D278	Buổi sáng ngày 17/03/2026	4	1512	60	60	60		60	
279	Lê Vũ Thanh Thảo	31/07/2001	056301006644	D279	Buổi sáng ngày 16/03/2026	2	1524	86	87	86,5		86,5	
280	Lý Thu Thảo	28/02/1994	056194002863	D280	Buổi sáng ngày 16/03/2026	2	1327	70	69	69,5		69,5	
281	Nguyễn Thị Hà Thảo	02/09/1993	044193013193	D281	Buổi sáng ngày 16/03/2026	2	229	87	88	87,5		87,5	
282	Nguyễn Trường An Thảo	29/06/1998	056198009364	D282	Buổi sáng ngày 16/03/2026	2	649	65	66	65,5		65,5	

STT	Họ tên	Năm sinh	Số CCCD	Số báo danh	Phiên phỏng vấn	Bàn phỏng vấn	Mã đề thi	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Điểm trung bình	Điểm ưu tiên	Điểm tổng xét tuyển	Ghi chú
283	Nguyễn Xuân Thảo	10/03/2003	056303013263	D283	Buổi sáng ngày 16/03/2026	2	1126	60	62	61		61	
284	Phạm Kim Hồng Thảo	21/02/1994	056194002041	D284	Buổi sáng ngày 16/03/2026	2	791	65	65	65		65	
285	Vũ Thanh Thảo	31/10/1995	056195017532	D285	Buổi sáng ngày 16/03/2026	2	1254	83	85	84		84	
286	Phạm Ngọc Thi	23/12/2002	056302009741	D286	Buổi sáng ngày 16/03/2026	2	499	68	66	67		67	
287	Phan Thị Trường Thi	12/05/1995	056195004665	D287	Buổi sáng ngày 16/03/2026	3	1543	77	77	77		77	
288	Đặng Tấn Thiện	15/08/1990	056090008232	D288	Buổi sáng ngày 16/03/2026	3	1372	78	78	78		78	
289	Nguyễn Thị Thiết	01/03/1995	042195011226	D289	Buổi sáng ngày 16/03/2026	3	1131	83	82	82,5		82,5	
290	Nguyễn Thị Thơ	20/03/1987	040187037701	D290	Buổi sáng ngày 16/03/2026	3	1220	68	68	68		68	
291	Trần Kim Thơ	08/01/1997	056197008057	D291	Buổi sáng ngày 16/03/2026	3	16	65	66	65,5		65,5	
292	Nguyễn Thị Mỹ Thoa	11/06/2004	054304008349	D292	Buổi sáng ngày 17/03/2026	4	661	53	55	54		54	
293	Nguyễn Thị Thu Thoa	12/01/1998	056198007981	D293	Buổi sáng ngày 16/03/2026	3	918	74	74	74		74	
294	Nguyễn Xuân Thời	22/03/1992	056092008962	D294	Buổi sáng ngày 16/03/2026	3	1046	73	73	73		73	

STT	Họ tên	Năm sinh	Số CCCD	Số báo danh	Phiên phỏng vấn	Bàn phỏng vấn	Mã đề thi	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Điểm trung bình	Điểm ưu tiên	Điểm tổng xét tuyển	Ghi chú
295	Trần Minh Thông	02/06/1997	056097004618	D295	Buổi sáng ngày 16/03/2026	3	545	76	76	76		76	
296	Nguyễn Thị Mai Thu	11/09/1992	056192014256	D296	Buổi sáng ngày 16/03/2026	3	664	87	85	86		86	
297	Nguyễn Thị Thu	23/09/1992	056192012833	D297	Buổi sáng ngày 16/03/2026	3	798	60	60	60		60	
298	Phan Thị Hoài Thu	20/12/2000	056300010530	D298	Buổi sáng ngày 16/03/2026	3	249	78	78	78		78	
299	Lương Thị Phương Thu	17/07/2001	056301006974	D299	Buổi sáng ngày 16/03/2026	4	1485	65	68	66,5		66,5	
300	Nguyễn Anh Thu	16/10/2004	056304012389	D300	Buổi sáng ngày 16/03/2026	4	452	52	52	52		52	
301	Nguyễn Ngọc Thu	14/02/1994	056194002854	D301	Buổi sáng ngày 16/03/2026	4	1082	78	78	78		78	
302	Phạm Hoàng Anh Thu	10/09/2002	056302002520	D302	Buổi sáng ngày 16/03/2026	4	564	74	75	74,5		74,5	
303	Huỳnh Thị Mỹ Thuận	06/01/1997	054197007707	D303	Buổi sáng ngày 16/03/2026	4	1339	55	55	55		55	
304	Nguyễn Ngọc Thanh Thuận	13/11/2002	056302011913	D304	Buổi sáng ngày 16/03/2026	4	376	55	53	54		54	
305	Trương Thị Thuận	13/09/1989	040189041738	D305	Buổi sáng ngày 16/03/2026	4	713	78	77	77,5		77,5	
306	Nguyễn Đoàn Hoài Thương	19/02/1994	066194003703	D306	Buổi sáng ngày 16/03/2026	4	18	82	82	82		82	

STT	Họ tên	Năm sinh	Số CCCD	Số báo danh	Phiên phỏng vấn	Bàn phỏng vấn	Mã đề thi	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Điểm trung bình	Điểm ưu tiên	Điểm tổng xét tuyển	Ghi chú
307	Nguyễn Thị Hoài Thương	21/10/1995	056195005399	D307	Buổi sáng ngày 16/03/2026	4	1275	80	79	79,5		79,5	
308	Nguyễn Thị Thương Thương	24/06/1992	045192007660	D308	Buổi sáng ngày 16/03/2026	4	825	80	81	80,5		80,5	
309	Trần Thị Thương	04/12/1993	034193018206	D309	Buổi sáng ngày 16/03/2026	4	206	80	80	80		80	
310	Nguyễn Ngọc Thúy	13/03/1995	056195004548	D310	Buổi sáng ngày 16/03/2026	4	1190	70	74	72		72	
311	Trần Thị Ngọc Thúy	18/03/1993	056193003828	D311	Buổi chiều ngày 16/03/2026	1	1321	62	65	63,5		63,5	
312	Huỳnh Thị Ngọc Thùy	18/05/2002	056302007772	D312	Buổi chiều ngày 16/03/2026	1	439	50	50	50		50	
313	Nguyễn Thị Mỹ Thùy	06/04/1994	056194002743	D313	Buổi chiều ngày 16/03/2026	1	543	78	77	77,5		77,5	
314	Đinh Thị Ngọc Thủy	15/10/1992	056192005739	D314	Buổi chiều ngày 16/03/2026	1	243	88	90	89		89	
315	Hoàng Thị Thủy	27/12/1990	038190026062	D315	Buổi chiều ngày 16/03/2026	1	172	78	75	76,5		76,5	
316	Huỳnh Thị Thanh Thủy	11/10/1991	056191014775	D316	Buổi chiều ngày 16/03/2026	1	72	89	90	89,5		89,5	
317	Lê Thị Thanh Thủy	18/04/2000	056300010690	D317	Buổi chiều ngày 16/03/2026	1	1209	72	75	73,5		73,5	
318	Lê Thị Thủy	25/12/1990	044190013769	D318	Buổi chiều ngày 16/03/2026	1	243	73	72	72,5		72,5	

STT	Họ tên	Năm sinh	Số CCCD	Số báo danh	Phiên phỏng vấn	Bàn phỏng vấn	Mã đề thi	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Điểm trung bình	Điểm ưu tiên	Điểm tổng xét tuyển	Ghi chú
319	Nguyễn Thị Bích Thủy	07/10/1993	056193003730	D319	Buổi chiều ngày 16/03/2026	1	1114	83	83	83		83	
320	Nguyễn Thị Thu Thủy	25/08/2000	056300001819	D320	Buổi chiều ngày 16/03/2026	1	1520	67	67	67		67	
321	Nguyễn Thị Minh Thy	26/04/2003	056303011459	D321	Buổi chiều ngày 16/03/2026	1	650	50	50	50		50	
322	Loan Thị Quỳnh Tiên	26/04/1997	056197007529	D322	Buổi chiều ngày 16/03/2026	1	756	50	50	50		50	
323	Nguyễn Văn Tiến	19/10/2000	056200011151	D323	Buổi chiều ngày 16/03/2026	2	1576	65	65	65		65	
324	Phạm Anh Tiến	17/03/2003	056203005333	D324	Buổi chiều ngày 16/03/2026	2	1435	76	75	75,5		75,5	
325	Văn Tấn Tiến	16/07/1993	056093010337	D325	Buổi chiều ngày 16/03/2026	2	978	62	62	62		62	
326	Nguyễn Minh Toàn	19/05/1996	056096003513	D326	Buổi chiều ngày 16/03/2026	2	1318	76	74	75		75	
327	Nguyễn Thị Phước Toàn	29/07/1994	056194003448	D327	Buổi chiều ngày 16/03/2026	2	1230	82	80	81		81	
328	Ngô Thị Trâm	10/05/1989	042189007618	D328	Buổi chiều ngày 16/03/2026	2	1072	80	80	80	5	85	
329	Nguyễn Nữ Huyền Trâm	12/07/1994	054194012868	D329	Buổi chiều ngày 16/03/2026	2	854	67	65	66		66	
330	Nguyễn Thị Mai Trâm	04/03/1983	056183009936	D330	Buổi chiều ngày 16/03/2026	2	724	80	80	80		80	

STT	Họ tên	Năm sinh	Số CCCD	Số báo danh	Phiên phỏng vấn	Bàn phỏng vấn	Mã đề thi	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Điểm trung bình	Điểm ưu tiên	Điểm tổng xét tuyển	Ghi chú
331	Nguyễn Thị Minh Trâm	18/12/2003	056303004889	D331	Buổi chiều ngày 16/03/2026	2	902	65	65	65		65	
332	Phạm Thị Hồng Trâm	10/03/1992	056192015000	D332	Buổi chiều ngày 16/03/2026	2	117	78	78	78		78	
333	Bùi Thị Huyền Trân	02/01/1995	056195005638	D333	Buổi chiều ngày 16/03/2026	2	518	75	75	75		75	
334	Lê Võ Huyền Trân	01/11/2003	056303009604	D334	Buổi chiều ngày 16/03/2026	2	407	76	76	76		76	
335	Nguyễn Trần Quế Trân	03/09/2001	056301009614	D335	Buổi chiều ngày 16/03/2026	3	175	78	78	78		78	
336	Tô Thảo Trân	10/06/1995	056195011600	D336	Buổi chiều ngày 16/03/2026	3	13	57	56	56,5		56,5	
337	Hà Thị Minh Trang	13/10/1994	056194014045	D337	Buổi chiều ngày 16/03/2026	3	86	80	81	80,5		80,5	
338	Lê Thị Đoàn Trang	07/11/1994	056194005205	D338	Buổi chiều ngày 16/03/2026	3	292	83	83	83		83	
339	Lê Thị Thu Trang	01/12/1988	054188007741	D339	Buổi chiều ngày 16/03/2026	3	420	81	81	81		81	
340	Nguyễn Thị Đoàn Trang	04/06/2002	056302003063	D340	Buổi chiều ngày 16/03/2026	3	817	45	45	45		45	
341	Nguyễn Thị Huyền Trang	28/07/2004	042304012123	D341	Buổi sáng ngày 17/03/2026	4	547	50	52	51		51	
342	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	05/02/1992	030192014405	D342	Buổi chiều ngày 16/03/2026	3	977	80	81	80,5		80,5	

STT	Họ tên	Năm sinh	Số CCCD	Số báo danh	Phiên phỏng vấn	Bàn phỏng vấn	Mã đề thi	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Điểm trung bình	Điểm ưu tiên	Điểm tổng xét tuyển	Ghi chú
343	Nguyễn Trần Đoàn Trang	17/08/1997	054197009440	D343	Buổi sáng ngày 17/03/2026	4	1355	50	52	51		51	
344	Phạm Thị Huyền Trang	01/01/2002	056302005402	D344	Buổi chiều ngày 16/03/2026	3	1127	60	62	61		61	
345	Phạm Thị Thùy Trang	07/07/1997	067197002504	D345	Buổi chiều ngày 16/03/2026	3	659	66	67	66,5		66,5	
346	Trần Hải Trang	19/11/1998	056198009507	D346	Buổi chiều ngày 16/03/2026	3	Vắng						
347	Trần Thị Mỹ Trang	15/01/1993	044193008989	D347	Buổi chiều ngày 16/03/2026	4	516	73	73	73		73	
348	Trương Thị Thùy Trang	02/11/1992	056192014960	D348	Buổi chiều ngày 16/03/2026	4	412	68	69	68,5		68,5	
349	Ngô Thị Trắng	30/01/1994	056194012109	D349	Buổi chiều ngày 16/03/2026	4	56	77	78	77,5		77,5	
350	Hồ Thị Thanh Trí	27/08/1994	056194007284	D350	Buổi chiều ngày 16/03/2026	4	159	65	64	64,5		64,5	
351	Huỳnh Khắc Triều	23/06/2000	056200001359	D351	Buổi chiều ngày 16/03/2026	4	1514	60	60	60		60	
352	Nguyễn Thị Hồng Trinh	20/02/2003	056303004351	D352	Buổi chiều ngày 16/03/2026	4	587	80	81	80,5		80,5	
353	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	01/08/2003	056303012096	D353	Buổi chiều ngày 16/03/2026	4	1262	70	70	70		70	
354	Đặng Văn Trinh	26/04/1996	001096043121	D354	Buổi chiều ngày 16/03/2026	4	1117	60	61	60,5		60,5	

STT	Họ tên	Năm sinh	Số CCCD	Số báo danh	Phiên phỏng vấn	Bàn phỏng vấn	Mã đề thi	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Điểm trung bình	Điểm ưu tiên	Điểm tổng xét tuyển	Ghi chú
355	Đào Cao Thanh Trúc	26/06/2001	056301004846	D355	Buổi chiều ngày 16/03/2026	4	783	68	67	67,5		67,5	
356	Hồ Hoàng Trúc	17/03/1988	056188000440	D356	Buổi chiều ngày 16/03/2026	4	1413	72	74	73		73	
357	Nguyễn Thanh Trúc	14/05/2002	056302003906	D357	Buổi chiều ngày 16/03/2026	4	1313	50	50	50		50	
358	Nguyễn Thị Kim Trúc	04/03/1992	056192011866	D358	Buổi chiều ngày 16/03/2026	4	1080	80	80	80		80	
359	Nguyễn Thị Thanh Trúc	06/09/2002	056302012225	D359	Buổi sáng ngày 17/03/2026	1	1097	60	61	60,5		60,5	
360	Nguyễn Trung Trục	22/08/1986	056086007226	D360	Buổi sáng ngày 17/03/2026	1	358	77	77	77		77	
361	Nguyễn Anh Trung	20/03/1997	056097000665	D361	Buổi sáng ngày 17/03/2026	1	1257	65	65	65		65	
362	Nguyễn Nhật Trường	23/07/2001	056201003481	D362	Buổi sáng ngày 17/03/2026	1	1021	69	70	69,5		69,5	
363	Trần Minh Tuấn	04/05/1993	056093012829	D363	Buổi sáng ngày 17/03/2026	1	1537	78	78	78		78	
364	Nguyễn Thị Tùng	04/08/1990	042190009489	D364	Buổi sáng ngày 17/03/2026	1	910	78	78	78		78	
365	Phạm Thanh Tùng	10/01/1995	056095001345	D365	Buổi sáng ngày 17/03/2026	1	1582	76	78	77		77	
366	Văn Kim Tuyến	15/05/1991	056091001204	D366	Buổi sáng ngày 17/03/2026	1	862	69	70	69,5		69,5	

STT	Họ tên	Năm sinh	Số CCCD	Số báo danh	Phiên phỏng vấn	Bàn phỏng vấn	Mã đề thi	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Điểm trung bình	Điểm ưu tiên	Điểm tổng xét tuyển	Ghi chú
367	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	20/08/1993	056193004231	D367	Buổi sáng ngày 17/03/2026	1	1299	69	69	69		69	
368	Nguyễn Lan Uyên	14/09/1991	056191005754	D368	Buổi sáng ngày 17/03/2026	1	578	70	71	70,5		70,5	
369	Quách Trần Minh Uyên	19/04/2002	056302005724	D369	Buổi sáng ngày 17/03/2026	2	574	58	58	58	5	63	
370	Lê Nguyễn Hoàng Vân	05/10/2001	056301003955	D370	Buổi sáng ngày 17/03/2026	2	469	55	55	55		55	
371	Lê Thị Thanh Vân	03/10/1994	056194011600	D371	Buổi sáng ngày 17/03/2026	2	Vắng						
372	Ngưu Thị Bích Vân	10/06/1992	058192010185	D372	Buổi sáng ngày 17/03/2026	2	250	63	63	63	5	68	
373	Nguyễn Thị Kim Vân	24/03/1991	056191008387	D373	Buổi sáng ngày 17/03/2026	2	1342	77	77	77		77	
374	Nguyễn Thị Thúy Vân	10/12/1998	056198002556	D374	Buổi sáng ngày 17/03/2026	2	1274	73	74	73,5		73,5	
375	Phạm Thị Thúy Vân	06/09/1994	056194002977	D375	Buổi sáng ngày 17/03/2026	2	1168	77	79	78	5	83	
376	Phạm Thị Tường Vân	05/02/1995	056195012659	D376	Buổi sáng ngày 17/03/2026	2	1113	67	67	67		67	
377	Nguyễn Lê Tường Văn	20/08/1991	056091012617	D377	Buổi sáng ngày 17/03/2026	2	729	69	68	68,5	2,5	71	

STT	Họ tên	Năm sinh	Số CCCD	Số báo danh	Phiên phỏng vấn	Bàn phỏng vấn	Mã đề thi	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Điểm trung bình	Điểm ưu tiên	Điểm tổng xét tuyển	Ghi chú
378	Phạm Nguyễn Tường Vi	24/01/1991	056191011820	D378	Buổi sáng ngày 17/03/2026	2	1094	67	66	66,5		66,5	
379	Trịnh Thị Thúy Vi	15/07/1996	054196008687	D379	Buổi sáng ngày 17/03/2026	2	993	68	67	67,5		67,5	
380	Lê Quang Viên	14/09/1992	056092007174	D380	Buổi sáng ngày 17/03/2026	3	1687	79	80	79,5		79,5	
381	Nguyễn Đặng Anh Việt	01/07/2002	056202004665	D381	Buổi sáng ngày 17/03/2026	3	04	50	50	50		50	
382	Nguyễn Khánh Việt	25/10/2003	056203005383	D382	Buổi sáng ngày 17/03/2026	3	605	79	78	78,5		78,5	
383	Nguyễn Đặng Anh Vũ	26/10/1992	056092004200	D383	Buổi sáng ngày 17/03/2026	3	877	65	69	67		67	
384	Bùi Yến Vy	23/03/1999	056199004481	D384	Buổi sáng ngày 17/03/2026	3	396	62	58	60		60	
385	Đoàn Ngọc Vy	19/09/1999	056199001441	D385	Buổi sáng ngày 17/03/2026	3	41	75	78	76,5		76,5	
386	Hồ Trần Ái Vy	23/11/2003	056303002179	D386	Buổi sáng ngày 17/03/2026	3	17	53	53	53		53	
387	Huỳnh Nguyễn Thảo Vy	02/10/2002	056302009504	D387	Buổi sáng ngày 17/03/2026	3	500	62	64	63		63	
388	Nguyễn Đỗ Thảo Vy	28/04/1994	056194001171	D388	Buổi sáng ngày 17/03/2026	3	227	69	68	68,5		68,5	
389	Nguyễn Thị Bảo Vy	15/01/1982	056182012468	D389	Buổi sáng ngày 17/03/2026	3	822	80	80	80		80	

STT	Họ tên	Năm sinh	Số CCCD	Số báo danh	Phiên phỏng vấn	Bàn phỏng vấn	Mã đề thi	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Điểm trung bình	Điểm ưu tiên	Điểm tổng xét tuyển	Ghi chú
390	Nguyễn Thị Xuân	16/03/1989	056189014137	D390	Buổi sáng ngày 17/03/2026	3	738	64	68	66		66	
391	Thái Ngọc Thanh Xuân	29/12/2003	056303000650	D391	Buổi sáng ngày 17/03/2026	4	1266	58	60	59		59	
392	Đoàn Như Ý	29/05/2002	056302008845	D392	Buổi sáng ngày 17/03/2026	4	1138	65	65	65		65	
393	Trần Thị Hồng Ý	19/03/1994	056194000584	D393	Buổi sáng ngày 17/03/2026	4	433	80	80	80		80	
394	Nguyễn Thị Tô Yên	30/03/1993	056193004939	D394	Buổi sáng ngày 17/03/2026	4	101	80	80	80		80	
395	Nguyễn Thị Yến	15/05/1991	056191010258	D395	Buổi sáng ngày 17/03/2026	4	246	79	79	79		79	
396	Phạm Thị Yến	24/05/2001	056301012123	D396	Buổi sáng ngày 17/03/2026	4	969	70	71	70,5		70,5	

Phụ lục VI
BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM PHÒNG VẤN KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHÁNH HÒA NĂM 2026
(VỊ TRÍ DỰ TUYỂN: KỸ THUẬT HÌNH ẢNH Y HỌC)

(Kèm theo Thông báo số 1428/TB-HĐTDVC ngày 23/3/2026 của Hội đồng Tuyển dụng viên chức Bệnh viện Đa khoa Khánh Hòa)

STT	Họ tên	Năm sinh	Số CCCD	Số báo danh	Phiên phỏng vấn	Bàn phỏng vấn	Mã đề thi	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Điểm trung bình	Điểm ưu tiên	Điểm tổng xét tuyển	Ghi chú
1	Lê Minh Chiến	13/03/2001	056201009606	KH001	Buổi chiều ngày 11/03/2026	3	24	53	57	55		55	
2	Bùi Tiến Đạt	07/08/2003	056203001666	KH002	Buổi chiều ngày 11/03/2026	3	06	51	51	51		51	
3	Nguyễn Hoàng Đạt	21/06/2002	056202010655	KH003	Buổi chiều ngày 11/03/2026	3	29	75	77	76		76	
4	Thành Ngọc Minh Đức	19/06/2001	058201006585	KH004	Buổi chiều ngày 11/03/2026	3	27	74	70	72	5	77	
5	Phạm Minh Hải	31/07/1996	056096010080	KH005	Buổi chiều ngày 11/03/2026	3	07	50	53	51,5		51,5	
6	Nguyễn Trung Kiên	19/11/1993	056093003019	KH006	Buổi chiều ngày 11/03/2026	3	05	79	77	78		78	
7	Nguyễn Lê Kim Ngân	18/05/2003	054303006230	KH007	Buổi chiều ngày 11/03/2026	3	12	52	50	51		51	
8	Thành Ngọc Minh Phúc	14/07/1993	058093004675	KH008	Buổi chiều ngày 11/03/2026	3	23	68	70	69	5	74	
9	Nguyễn Văn Rực	08/03/1996	056096004642	KH009	Buổi chiều ngày 11/03/2026	3	15	78	75	76,5		76,5	

STT	Họ tên	Năm sinh	Số CCCD	Số báo danh	Phiên phỏng vấn	Bàn phỏng vấn	Mã đề thi	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Điểm trung bình	Điểm ưu tiên	Điểm tổng xét tuyển	Ghi chú
10	Trịnh Huỳnh Minh Tiến	29/05/1999	056099007972	KH010	Buổi chiều ngày 11/03/2026	3	21	75	77	76		76	
11	Trần Quốc Triệu	18/06/2000	056200000949	KH011	Buổi chiều ngày 11/03/2026	3	17	49	50	49,5		49,5	
12	Lê Anh Tú	18/10/1999	056099007830	KH012	Buổi chiều ngày 11/03/2026	3	09	65	68	66,5	2,5	69	
13	Hoàng Anh Tuấn	08/08/1994	066094008382	KH013	Buổi chiều ngày 11/03/2026	3	19	45	43	44		44	
14	Võ Đức Anh Tuấn	01/11/1997	056097005015	KH014	Buổi sáng ngày 12/03/2026	1	18	74	74	74		74	
15	Phạm Ngọc Tỷ	12/08/1990	051090007349	KH015	Buổi sáng ngày 12/03/2026	1	25	70	68	69		69	
16	Lê Hoàng Văn	20/06/1995	056095014282	KH016	Buổi sáng ngày 12/03/2026	1	10	64	65	64,5		64,5	
17	Trịnh Công Vinh	02/05/2000	056200005063	KH017	Buổi sáng ngày 12/03/2026	1	30	70	72	71		71	

Phụ lục VII
BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM PHỎNG VẤN KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHÁNH HÒA NĂM 2026
(VỊ TRÍ DỰ TUYỂN: KỸ THUẬT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG)
(Kèm theo Thông báo số 1428/TB-HĐTDVC ngày 23/3/2026 của Hội đồng Tuyển dụng viên chức Bệnh viện Đa khoa Khánh Hòa)

STT	Họ tên	Năm sinh	Số CCCD	Số báo danh	Phiên phỏng vấn	Bàn phỏng vấn	Mã đề thi	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Điểm trung bình	Điểm ưu tiên	Điểm tổng xét tuyển	Ghi chú
1	Trần Ngọc Như Bình	04/05/2002	056302011829	KP001	Buổi sáng ngày 11/03/2026	2	30	79	79	79		79	
2	Trần Nữ Thục Đoan	17/07/2001	056301004878	KP002	Buổi sáng ngày 11/03/2026	2	13	77	79	78		78	
3	Phạm Thị Mỹ Duyên	01/12/1996	056196010041	KP003	Buổi sáng ngày 11/03/2026	2	29	76	75	75,5		75,5	
4	Nguyễn Thanh Hiền	17/11/2001	056301005742	KP004	Buổi sáng ngày 11/03/2026	2	26	79	79	79		79	
5	Nguyễn Văn Khang	01/04/2002	056202005842	KP005	Buổi sáng ngày 11/03/2026	2	05	74	72	73		73	
6	Trần Thị Ngọc Mai	02/02/1996	056196004407	KP006	Buổi sáng ngày 11/03/2026	2	10	76	76	76		76	
7	Nguyễn Thị Thanh Thuận	17/11/1996	056196007577	KP007	Buổi sáng ngày 11/03/2026	2	08	74	74	74		74	
8	Nguyễn Võ Bảo Trân	29/03/2003	056303000727	KP008	Buổi sáng ngày 11/03/2026	2	24	50	50	50		50	
9	Huỳnh Khắc Triệu	04/04/2000	056200012234	KP009	Buổi sáng ngày 11/03/2026	2	16	71	70	70,5		70,5	

STT	Họ tên	Năm sinh	Số CCCD	Số báo danh	Phiên phỏng vấn	Bàn phỏng vấn	Mã đề thi	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Điểm trung bình	Điểm ưu tiên	Điểm tổng xét tuyển	Ghi chú
10	Lê Nguyễn Phương Uyên	17/07/2002	077302005388	KP010	Buổi sáng ngày 11/03/2026	2	19	69	68	68,5		68,5	
11	Lê Thúy Vy	09/04/2000	056300012588	KP011	Buổi sáng ngày 11/03/2026	2	07	78	78	78		78	

Phụ lục VIII
BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM PHÒNG VẤN KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHÁNH HÒA NĂM 2026
(VỊ TRÍ DỰ TUYỂN: KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC)
(Kèm theo Thông báo số 1428/TB-HĐTDVC ngày 23/3/2026 của Hội đồng Tuyển dụng viên chức Bệnh viện Đa khoa Khánh Hòa)

STT	Họ tên	Năm sinh	Số CCCD	Số báo danh	Phiên phỏng vấn	Bàn phỏng vấn	Mã đề thi	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Điểm trung bình	Điểm ưu tiên	Điểm tổng xét tuyển	Ghi chú
1	Nguyễn Xuân Cường	17/10/1994	056094009489	KX001	Buổi sáng ngày 11/03/2026	3	215	84	84	84		84	
2	Ngô Xuân Anh Đào	31/05/2000	056300001560	KX002	Buổi sáng ngày 11/03/2026	3	03	32	30	31		31	
3	Phùng Thị Mỹ Dung	26/09/1982	056182007272	KX003	Buổi sáng ngày 11/03/2026	3	179	75	75	75		75	
4	Trần Đặng Thùy Dương	25/03/2002	056302008082	KX004	Buổi sáng ngày 11/03/2026	3	97	63	63	63		63	
5	Bùi Thị Gấm	10/03/1985	033185011737	KX005	Buổi sáng ngày 11/03/2026	3	73	83	85	84		84	
6	Ngô Thị Cẩm Gian	10/11/1990	056190012183	KX006	Buổi sáng ngày 11/03/2026	3	197	78	79	78,5		78,5	
7	Võ Thị Lệ Hà	02/01/2000	056300006821	KX007	Buổi sáng ngày 11/03/2026	3	13	32	32	32		32	
8	Trịnh Ngọc Hằng	26/09/1999	056199008243	KX008	Buổi sáng ngày 11/03/2026	3	23	32	30	31		31	
9	Phạm Thị Hạnh	03/08/1997	042197009056	KX009	Buổi sáng ngày 11/03/2026	3	123	78	80	79		79	

STT	Họ tên	Năm sinh	Số CCCD	Số báo danh	Phiên phỏng vấn	Bàn phỏng vấn	Mã đề thi	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Điểm trung bình	Điểm ưu tiên	Điểm tổng xét tuyển	Ghi chú
10	Nguyễn Văn Khánh Hiệp	22/02/1994	056094009809	KX010	Buổi sáng ngày 11/03/2026	3	109	50	50	50		50	
11	Võ Đình Hưng	20/10/1997	056097009315	KX011	Buổi sáng ngày 11/03/2026	3	136	70	70	70		70	
12	Nguyễn Bá Khôi	02/04/1997	060097004209	KX012	Buổi sáng ngày 11/03/2026	3	64	83	86	84,5		84,5	
13	Trần Thị Ngọc Liên	17/06/1994	056194012140	KX013	Buổi chiều ngày 11/03/2026	1	216	42	42	42		42	
14	Nguyễn Hồng Cát Linh	19/08/1992	056192008692	KX014	Buổi chiều ngày 11/03/2026	1	180	45	41	43		43	
15	Phạm Tấn Lộc	20/06/1995	056095006770	KX015	Buổi chiều ngày 11/03/2026	1	69	60	56	58		58	
16	Đinh Hoàng Thảo Ly	11/09/2002	056302003526	KX016	Buổi chiều ngày 11/03/2026	1	101	25	21	23	5	28	
17	Trần Khánh Ly	27/05/1993	056193009708	KX017	Buổi chiều ngày 11/03/2026	1	131	74	70	72		72	
18	TSin Phạm Thảo Ly	12/04/1990	062190003315	KX018	Buổi chiều ngày 11/03/2026	1	91	33	30	31,5	5	36,5	
19	Trần Thị Xuân Mai	09/01/1984	056184005411	KX019	Buổi chiều ngày 11/03/2026	1	141	75	75	75		75	
20	Nguyễn Ngọc Giáng My	27/12/2002	056302005865	KX020	Buổi chiều ngày 11/03/2026	1	207	78	80	79		79	

STT	Họ tên	Năm sinh	Số CCCD	Số báo danh	Phiên phỏng vấn	Bàn phỏng vấn	Mã đề thi	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Điểm trung bình	Điểm ưu tiên	Điểm tổng xét tuyển	Ghi chú
21	Phạm Quỳnh Nghi	01/05/1999	066199009672	KX021	Buổi chiều ngày 11/03/2026	1	147	78	80	79		79	
22	Đinh Lâm Hà Phúc	23/11/2003	056303006396	KX022	Buổi chiều ngày 11/03/2026	1	112	18	18	18		18	
23	Nguyễn Thị Hồng Quyên	08/04/2001	056301007681	KX023	Buổi chiều ngày 11/03/2026	1	156	80	78	79		79	
24	Nguyễn Lê Diễm Quỳnh	26/11/2001	056301011853	KX024	Buổi chiều ngày 11/03/2026	1	171	73	70	71,5		71,5	
25	Nguyễn Thiện Tâm	12/03/1994	054094006029	KX025	Buổi sáng ngày 12/03/2026	2	203	40	40	40		40	
26	Nguyễn Thị Đan Thi	21/05/1995	046195002206	KX026	Buổi sáng ngày 12/03/2026	2	213	85	81	83		83	
27	Nguyễn Thị Ánh Thu	25/09/1990	056190014271	KX027	Buổi sáng ngày 12/03/2026	2	42	77	75	76		76	
28	Lê Trần Minh Thư	03/11/1994	056194003761	KX028	Buổi sáng ngày 12/03/2026	2	54	70	70	70		70	
29	Nguyễn Thị Hồng Tiến	04/10/1981	001181037307	KX029	Buổi sáng ngày 12/03/2026	2	177	75	75	75		75	
30	Lê Trung Tín	09/06/1987	056087011377	KX030	Buổi sáng ngày 12/03/2026	2	165	80	84	82		82	
31	Lê Thị Tổ Trinh	15/07/2003	054303002733	KX031	Buổi sáng ngày 12/03/2026	2	191	23	25	24		24	

STT	Họ tên	Năm sinh	Số CCCD	Số báo danh	Phiên phỏng vấn	Bàn phỏng vấn	Mã đề thi	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Điểm trung bình	Điểm ưu tiên	Điểm tổng xét tuyển	Ghi chú
32	Nguyễn Ngọc Trinh	18/11/1991	054191002924	KX032	Buổi sáng ngày 12/03/2026	2	151	79	75	77		77	
33	Võ Đình Trọng	01/05/1987	056087000772	KX033	Buổi sáng ngày 12/03/2026	2	115	78	78	78		78	
34	Dư Nguyễn Thanh Tuyền	23/08/2000	060300001281	KX034	Buổi sáng ngày 12/03/2026	2	89	80	79	79,5		79,5	
35	Lê Thụy Hạ Vân	25/05/1989	056189011737	KX035	Buổi sáng ngày 12/03/2026	2	66	79	82	80,5		80,5	
36	Trần Hoàng Vy	31/03/1988	056188007726	KX036	Buổi sáng ngày 12/03/2026	2	128	83	85	84		84	